



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 42/2022

Từ 24/10 - 28/10/2022

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VÀ 4 THÀNH VIÊN CHÍNH PHỦ SẼ TRẢ LỜI CHẤT VẤN

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, các Bộ trưởng: Nguyễn Thanh Nghị, Nguyễn Mạnh Hùng, Phạm Thị Thanh Trà và Tổng thanh tra Chính phủ Đoàn Hồng Phong sẽ trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 4.



Phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khoá XV diễn ra từ ngày 03 - 05/11 và được phát thanh, truyền hình trực tiếp. Dưới sự chủ trì điều hành của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, mỗi Bộ trưởng, Trưởng ngành vừa được đại biểu Quốc hội lựa chọn đăng đàn sẽ có 3 giờ đồng hồ để làm rõ các vấn đề đặt ra xoay quanh nhóm vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý.

Người đăng đàn đầu tiên là **Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị**.

Nhóm vấn đề thuộc lĩnh vực xây dựng tập trung vào thực trạng, giải pháp nâng cao chất lượng quy hoạch và quản lý phát triển đô thị của Việt Nam, nhất là ở các thành phố lớn. Việc di dời trụ sở Bộ, ngành khỏi nội đô TP. Hà Nội.

Quản lý thị trường bất động sản; việc xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật trong hoạt động giao dịch, huy động vốn, kinh doanh bất động sản.

Việc xây dựng nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp, công nhân lao động, nhất là tại các khu kinh tế, khu công nghiệp và các thành phố lớn.

Trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng trong xây dựng, ban hành, thực hiện các tiêu chuẩn kỹ thuật, đơn giá, định mức trong xây dựng cơ bản. Việc kiểm soát giá và bảo đảm nguồn nguyên, vật liệu để xây dựng các công trình, dự án, nhất là các dự án quan trọng quốc gia.

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành, Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng Kiểm toán Nhà nước cùng tham gia trả lời chất vấn, giải trình về những vấn đề có liên quan.

Thành viên Chính phủ thứ hai trả lời chất vấn là **Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng**.

Ông sẽ làm rõ việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước, xây dựng Chính phủ số, chính quyền số. Công tác xây dựng, kết nối, chia sẻ, khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Việc tiếp cận thông tin và phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

Việc quản lý các thuê bao, đầu số của các nhà mạng; công tác kiểm tra, quản lý các trang mạng, trang thông tin điện tử và các nền tảng trực tuyến khác. Việc xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi đăng tải thông tin xuyên tạc, sai sự thật trên các trang thông tin điện tử, thu thập, mua bán trái phép dữ liệu thông tin cá nhân.

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam, Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Công an, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ cùng tham gia trả lời chất vấn, giải trình về những vấn đề có liên quan.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà sẽ là người tiếp theo đăng đàn trả lời nhóm vấn đề thứ 3 thuộc lĩnh vực nội vụ.

Cụ thể là việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập, xây dựng hệ thống vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và việc triển khai thực hiện cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức. Việc ban hành các văn bản thực hiện quy định của Bộ luật Lao động về tuổi nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nhận xét, đánh giá, xử lý vi phạm.

Nguyên nhân, giải pháp trước tình trạng công chức, viên chức nghỉ việc gia tăng trong thời gian gần đây, nhất là lĩnh vực, vị trí địa bàn đông dân cư, chịu nhiều áp lực công việc (như viên chức y tế...). Việc bảo đảm biên chế cho ngành giáo dục, đáp ứng yêu cầu dạy - học.

Giải pháp giải quyết những vấn đề khó khăn, bất cập của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố (về số lượng người làm việc, về chế độ, chính sách...), nhất là công chức cấp xã dôi dư sau sắp xếp.

Cùng tham gia trả lời, giải trình vấn đề liên quan có Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh, Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội.

Tổng Thanh tra Chính phủ Đoàn Hồng Phong sẽ trả lời nhóm vấn đề thứ n đề thứ 4 thuộc lĩnh vực thanh tra.

Đó là nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động thanh tra, kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm pháp luật; biện pháp xử lý, thu hồi tài sản sau thanh tra, việc xử lý đối với tập thể, cá nhân vi phạm, nhất là những nơi dễ xảy ra vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; giải pháp tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động thanh tra.

Giải pháp ngăn chặn, xử lý nghiêm và thu hồi tài sản tham nhũng để tạo lòng tin trong Nhân dân.

Công tác phối hợp và giải pháp khắc phục chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Nội dung này có Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái, Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Công an, Tư pháp; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước cùng tham gia trả lời chất vấn, giải trình về những vấn đề có liên quan.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính sẽ có 80 phút để làm rõ các vấn đề liên quan và trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội trước khi Chủ tịch Quốc hội phát biểu bế mạc phiên chất vấn và trả lời chất vấn.

Nguồn: vov.vn

CẦN ÁP DỤNG NGAY THỜI HIỆU XỬ LÝ KỶ LUẬT HÀNH CHÍNH ĐỒNG BỘ VỚI KỶ LUẬT ĐẢNG

Chiều ngày 24/10, Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khoá XV tiến hành thảo luận tại tổ về dự thảo nghị quyết ban hành Nội quy kỳ họp Quốc hội (sửa đổi); dự án Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi); dự thảo nghị quyết của Quốc hội về thời hiệu xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Cần có chế tài về tiền ảo để chống rửa tiền

Đại biểu Vương Quốc Thắng (Đoàn Quảng Nam) cho biết, vấn đề về tiền số và tài sản số là một sản phẩm công nghệ xuất hiện rất phổ biến trong thời gian qua.

Tiền số và tài sản số rất dễ dàng được trao đổi trên phạm vi toàn cầu. Do vậy, tiền số và tài sản số là một kênh để tội phạm lợi dụng rửa tiền và tài trợ khủng bố. Vấn đề này đã được nêu tại Báo cáo số 255/BC-BTP của Bộ Tư pháp ngày 29/10/2018.

Các báo cáo đã đề cập tiền số và tài sản số có nguy cơ bị lạm dụng để thực hiện các hoạt động phi pháp, trong đó có rửa tiền và tài trợ khủng bố. Do vậy, cần nghiên cứu và xây dựng khung pháp lý để quản lý tài sản số, tiền số, ngăn chặn rủi ro.

Cũng trao đổi về vấn đề này, đại biểu Nguyễn Thành Trung (Đoàn Yên Bái) thống nhất với tờ trình của Chính phủ và báo cáo thẩm tra của Ủy ban Kinh tế. Ông Trung cho biết, cùng với sự phát triển của kinh tế - xã hội, nhất là công nghệ số, các chiêu thức rửa tiền diễn ra dưới nhiều hình thức, thông qua hoạt động đầu tư bất động sản, góp vốn đầu tư, lợi dụng thị trường chứng khoán...

Ngoài ra, còn những hình thức mới phát sinh khác như núp bóng kinh doanh online, đầu tư tiền ảo, tiền kỹ thuật số... dẫn đến khó quản lý. Do vậy, ông Trung cho rằng, cần thiết phải sửa đổi luật để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện. Đồng thời bao quát những hành vi rửa tiền mới phát sinh, phù hợp với cam kết quốc tế.

Về thời hạn báo cáo đối với giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo và báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử trong thời hạn 2 ngày, ông Trung cho rằng, thời gian này là tương đối ngắn. Các đối tượng báo cáo cần thời gian để thu thập thông tin, đánh giá. Do đó, đại biểu đề xuất kéo dài thời gian từ 3 - 5 ngày.

Về Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi), theo Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long, phạm vi và các hành vi điều chỉnh trong dự án luật này cần được tiếp cận theo cách thức các quy định về tiền vào đáp ứng ở mức độ các yêu cầu tối thiểu, nhưng tiền ra cần chặt chẽ. Điều 4 đề cập đối tượng báo cáo trong ngành nghề kinh doanh vẫn rộng và cần thêm các quy định khác, bởi có những ngành nghề có quy mô lớn về cả số lượng giao dịch và quy mô kinh doanh, thậm chí hộ kinh doanh gia đình cũng có thể tham gia các ngành này. Do đó, Bộ trưởng đề nghị cần phải đưa thêm các điều kiện nữa ví dụ như về quy mô và loại hình kinh doanh, hoặc các biện pháp phòng, chống rửa tiền.

Về dấu hiệu cảnh báo về giao dịch đáng ngờ, theo Bộ trưởng, cần cân nhắc thêm việc phân tách cụ thể vai trò, nhiệm vụ đối với ngân hàng, bảo hiểm nhân thọ, thanh toán... Bởi các dấu hiệu này sẽ thay đổi theo quá trình phát triển kinh tế xã hội và nhu cầu đặt ra của đất nước trong từng giai đoạn.

Bộ trưởng đề nghị tính toán kỹ, nếu chưa chắc chắn và để bảo đảm sự linh hoạt nhất định, những vấn đề trên nên giao cho Chính phủ quy định cho thuận tiện, không nên cố gắng "luật hóa cứng".

Thảo luận về vấn đề này, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đồng tình với nhiều ý kiến đại Quốc hội rằng tiền ảo ở Việt Nam chưa được công nhận nhưng thực tế vẫn có giao dịch, vẫn được sử dụng, nên cần nghiên cứu có chế tài để phòng, chống rửa tiền.

"Minh chưa công nhận nhưng trên thực tế có giao dịch. Khi chưa được pháp luật công nhận thì phải có cách xử lý thế nào cho phù hợp", Thủ tướng nói và đề nghị nên giao Chính phủ quy định để đáp ứng với thực tế diễn biến rất nhanh.

Xử lý kỷ luật hành chính đồng bộ với kỷ luật đảng

Bàn về thời hiệu xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu Phạm Văn Hòa (Đoàn Đồng Tháp) cho biết, đã có không ít trường hợp xử lý kỷ luật về mặt Đảng nhưng sau đó qua một thời gian dài không xử lý về mặt chính quyền.

Ông Hòa lấy ví dụ cách chức Phó Bí thư nhưng chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân vẫn còn nguyên. Do đó, những người này vẫn còn chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Vì vậy, việc quy định thời hiệu xử lý về mặt đảng viên đối với xử lý về mặt hành chính thời gian qua chưa khớp, vẫn còn vướng mắc.

Mặc dù bên Đảng đã được xử lý nghiêm nhưng bên chính quyền lại rất chậm, thậm chí kéo dài thời hiệu. Nếu quy định thời hiệu thấp sẽ không xử lý kỷ luật được. Trong thời gian qua đã có những địa phương, đơn vị, cơ quan đã xảy ra tình trạng này.

Với vi phạm phải kỷ luật bằng hình thức khiển trách, quy định hiện hành nêu rõ thời hiệu kỷ luật đảng là 5 năm; thời hiệu xử lý kỷ luật hành chính là 2 năm.

Với mức kỷ luật cảnh cáo, thời hiệu kỷ luật Đảng là 10 năm, kỷ luật hành chính là 5 năm. Vì sự khác nhau này, thực tế phát sinh một số trường hợp đã bị kỷ luật đảng nhưng khi xem xét xử lý kỷ luật hành chính, các cơ quan kiến nghị không xử lý kỷ luật do đã hết thời hiệu theo quy định của luật. Điều này làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghiêm quy định "kỷ luật Đảng không thay thế kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể; trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật về Đảng, phải kỷ luật về hành chính". Đồng thời, việc này cũng không đúng với chủ trương xử lý kỷ luật nghiêm, "không có vùng cấm, không có ngoại lệ" của Đảng.

Chính vì vậy, ông Hòa đồng tình với việc áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật 5 năm đối với hành vi vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức đến mức phải xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách; 10 năm đối với hành vi vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên.

Cân nhắc thời gian giải trình

Thảo luận tại tổ về dự thảo Nghị quyết ban hành Nội quy Kỳ họp Quốc hội (sửa đổi) chiều ngày 24/10, các đại biểu cho rằng, cần làm rõ hơn thời gian vắng mặt của đại biểu tại các Kỳ họp và cân nhắc quy định về thời gian, số lần phát biểu ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp.

Một nội dung các đại biểu đề cập nhiều là chất vấn, tranh luận. Đại biểu Nguyễn Mạnh Hùng (Cần Thơ) đề nghị quy định rõ hơn trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, phát biểu ý kiến của đại biểu. Đại biểu Trần Thị Hồng Thanh (Ninh Bình) cũng đồng tình quan điểm này. Bà đề nghị cần có cơ chế giám sát, đánh giá chất lượng ý kiến của đại biểu.

Đại biểu Hùng cho rằng quy định thời gian chất vấn mỗi câu hỏi của đại biểu là 1 phút thì hơi ngắn. “Thời gian ngắn nên các đại biểu nêu câu hỏi chung chung. Hỏi Bộ trưởng hay thành viên Chính phủ khác mà chỉ một phút thì khó. Quan trọng là chất lượng câu hỏi có tốt không. Nên cho mỗi câu chất vấn 2 phút để còn đề dẫn và câu hỏi sâu sắc hơn”, ông Hùng đề nghị.

Thảo luận về vấn đề này, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho rằng: Cần có sự trao đổi, cần có thời gian cho việc giải trình. Vì, giải trình cũng là tăng cường trách nhiệm và nâng cao chất lượng giải trình của Chính phủ trước Quốc hội.

Theo Thủ tướng Chính phủ, nên nhắc cơ quan trình các dự luật, dự thảo cố gắng kịp thời gian và nâng cao chất lượng. "Kịp thời gian mà chất lượng không cao thì không bảo đảm. Nên tính toán cho phù hợp, chất lượng", Thủ tướng Chính phủ nói.

Thủ tướng Chính phủ cũng cho rằng, nên cân nhắc thêm về thời gian đặt câu hỏi. Về trả lời chất vấn, Thủ tướng Chính phủ cũng cho rằng không nên "quá cứng", mà nên quy định từ 3 đến 4 phút chẳng hạn.

"Một vấn đề phức tạp, khó, nhạy cảm... thì nhiều khi cũng cần thêm thời gian", Thủ tướng Chính phủ nói.

Thủ tướng Chính phủ cũng cho rằng việc xin nghỉ họp của các đại biểu cũng nên phân cấp, nếu hai ngày thì báo cáo ai, ba bốn ngày thì báo cáo ai. Nhiều đồng chí bận chương trình công tác nước ngoài, hay ốm chẳng hạn... thì phải phân cấp. "Nếu tất cả đều lên Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội... thì tính khả thi không cao".

Nguồn: baohinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: NỖ LỰC HẾT SỨC, THÁO GỖ ĐẾN CÙNG ĐỂ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

Sáng ngày 26/10, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam, Tổ trưởng Tổ công tác số 3 kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 đã làm việc với một số Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương về tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2022.

Đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, tính đến ngày 30/9, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương đã phân bổ chi tiết 100% vốn đầu tư công, giải ngân được 2.603/12.539 tỷ đồng được giao, đạt 20,77%. Trong đó 7/12 Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương có tỷ lệ giải ngân thấp, dưới 20% là: Hội Nhà báo Việt Nam (2,45%), Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (3,55%), Bộ Y tế (7,86%), Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (13,71%), Hội Luật gia Việt Nam (14,36%), Đại học Quốc gia Hà Nội (15,03%), Hội Nhà văn Việt Nam (15,42%).

Dự kiến đến hết năm 2022, Bộ Giáo dục và Đào tạo cam kết giải ngân 57,88%, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là 74%, Bộ Thông tin và Truyền thông là 89,15%, Bộ Y tế là 71,4%, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam là 14,91%, Đại học Quốc gia TP.

Hồ Chí Minh là 40%, Đại học Quốc gia Hà Nội là 35,3%; Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam cam kết hoàn thành giải ngân 100%...

Đại diện các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương cho biết sẽ tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công trong những tháng cuối năm và báo cáo một số vướng mắc khó khăn đang gặp phải.

Cụ thể, theo tổng hợp từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ý kiến, phản ánh của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương, khó khăn, vướng mắc về thể chế, quy định của pháp luật liên quan đến đầu tư công chủ yếu là về thẩm quyền phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư (Bộ Kế hoạch và Đầu tư vừa ban hành thông tư để tháo gỡ ngày 19/10); chưa có quy định nhất quán cho phép tách khâu giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư, tài sản bảo đảm các khoản vay lại.

Trong tổ chức triển khai thực hiện, công tác lập kế hoạch đầu tư vốn chưa sát với khả năng thực hiện; khảo sát thiết kế chưa tốt; quá trình triển khai dự án còn bất cập, hạn chế do tính đặc thù của từng Bộ, ngành, năng lực chưa tốt của chủ đầu tư, ban quản lý dự án; vướng mắc trong bồi thường, giải phóng mặt bằng (đơn giá đền bù, khiếu kiện của người dân).

Báo cáo cụ thể những dự án đang gặp khó khăn, không giải ngân được, đại diện một số Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương đã đề nghị điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước trong năm 2022.

Đối với những dự án có thể giải ngân nhưng đang chậm trễ, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương mong muốn các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng... phối hợp chặt chẽ để giải quyết ngay những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện dự án; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ để rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt dự án...; đề xuất kéo dài thời gian thực hiện.

Kết luận cuộc họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam đề nghị các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương quán triệt tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là nỗ lực hết sức, tháo gỡ đến cùng để giải ngân vốn đầu tư công, không để tình trạng "có tiền mà không tiêu được"; đồng thời những dự án không giải ngân được thì khẩn trương làm thủ tục để hoàn trả lại vốn đã phân bổ về ngân sách.

Các Bộ, ngành phối hợp chặt chẽ để xử lý những khó khăn, vướng mắc mang tính đặc thù trong lĩnh vực khoa học, văn hoá khi triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

"Hôm qua (25/10), khi kiểm tra Dự án cải tạo, nâng cấp Thư viện Quốc gia, tôi đã lưu ý việc đầu tư, tôn tạo một thư viện quốc gia tiến tới sẽ trở thành một di sản văn hoá, kiến trúc thì phải khác xây một công trình dân dụng bình thường, tương tự đầu tư, xây dựng các cơ sở khoa học cũng vậy", Phó Thủ tướng Chính phủ trao đổi.

Qua các ý kiến tại cuộc họp, Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương nghiên cứu, chuẩn bị và thực hiện các dự án đầu tư sát với khả năng thực hiện, với định mức kỹ thuật phù hợp, bảo đảm chất lượng, tiêu chuẩn cao nhất. "Thay vì xây mới 10 công trình, có thể chỉ làm 1 - 2 công trình nhưng thật kỹ càng, chuẩn mực, đây là tiết kiệm nhất", Phó Thủ tướng nói.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: GIẢI TRÌNH TRƯỚC QUỐC HỘI VỀ CÔNG CHỨC NGHỈ VIỆC

Tại phiên thảo luận về tình hình kinh tế xã hội chiều ngày 27/10, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà giải trình ý kiến của đại biểu Quốc hội liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc và tăng lương cơ sở.

Dẫn số liệu tổng hợp của 63 địa phương và các Bộ, ngành, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cho biết, từ ngày 01/01/2020 đến 30/6/2022, số công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc là 39.552 người, bằng 1,94% tổng biên chế công chức, viên chức.

Các địa phương có TP. Hồ Chí Minh hơn 6.700 người, Đồng Nai và Hà Nội mỗi nơi hơn 2.000 người; các tỉnh Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Cần Thơ trong khoảng 800 - 900 người. Tính theo lĩnh vực, ngành giáo dục là 16.424 người (41,53%), y tế là 12.198 người (30,84%).

Bà Trà cũng thông tin thêm, trong 2,5 năm qua, tổng số công chức, viên chức được tuyển dụng mới là hơn 143.961 người, trong đó hơn 18.867 công chức, 125.104 viên chức. Riêng viên chức giáo dục được tuyển dụng mới là 74.495 người, y tế là 38.147 người.

Từ số liệu trên, Bộ trưởng cho rằng, số lượng công chức viên chức nghỉ việc so với tổng biên chế là không lớn (1,94%), nhưng tập trung ở lĩnh vực trọng điểm giáo dục và y tế nên đây là thách thức cho sự nghiệp công, trực tiếp chăm lo cho nhân tố con người.

Đáng chú ý, Bộ trưởng cho biết, số nghỉ việc, thôi việc đa số ở độ tuổi trẻ (từ 40 tuổi trở xuống và trên 50% có trình độ đại học); số nghỉ việc cũng tập trung ở nhiều tỉnh, thành phố lớn, có tốc độ phát triển kinh tế nhanh, có nhiều khu công nghiệp, dịch vụ y tế, giáo dục phát triển; số lượng công chức, viên chức trẻ được tuyển dụng mới tăng cao nhất trong những năm trở lại đây.

"Nhìn ra thế giới, tình trạng công chức, viên chức thôi việc là tình trạng chung của nhiều nước. Qua nghiên cứu, cán bộ công chức nghỉ việc rất cao trong hơn 2 năm diễn ra dịch bệnh", Bộ trưởng Bộ Nội vụ nói.

Dẫn chứng ở Anh trong năm 2021 và 2022 là 9,25% cán bộ nghỉ việc trên tổng số công chức; Singapore có nền công vụ hiện đại, chuyên nghiệp thì số công chức nghỉ việc ở khu vực công chiếm 9,9%; ở Pháp là 6,6%; Australia là 4,62%, Mỹ là 3,1%. Các nước trong khối ASEAN cũng trong tình trạng như chúng ta.

Hướng tới cạnh tranh lành mạnh nguồn nhân lực trong khu vực công

Theo Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà, về nguyên nhân khách quan, Việt Nam đang tập trung phát triển thị trường lao động đồng bộ hiện đại, đầy đủ, hội nhập nhằm đạt tới thị trường lao động vận hành theo quy luật khách quan của kinh tế thị trường, nhất là quy luật cung cầu.

Đồng thời, thị trường lao động đòi hỏi khả năng kết nối, vận hành đồng bộ tương tác thông suốt giữa các khu vực, các vùng trong cả nước, giữa nông thôn và thành thị, với các

nước trong khu vực và quốc tế. Người lao động có cơ hội bình đẳng trong thị trường lao động, được tự do lựa chọn việc làm, tự do dịch chuyển trên thị trường lao động.

"Việc công chức, viên chức dịch chuyển từ công sang tư là yếu tố khách quan trên cơ sở điều tiết của thị trường lao động theo quy luật tất yếu của kinh tế thị trường, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế của nước ta", tư lệnh ngành Nội vụ phân tích.

Đồng thời, tạo động lực để thúc đẩy nhanh hơn sự cạnh tranh lành mạnh, công bằng giữa thị trường lao động khu vực công và khu vực tư.

Một nguyên nhân khách quan nữa là trong quá trình cơ cấu lại nền kinh tế và phát triển các thành phần kinh tế, Đảng và Nhà nước có nhiều chính sách phát triển kinh tế tư nhân, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ công, trong đó có dịch vụ y tế, giao dục ngoài công lập phát triển khá mạnh ở các khu đô thị. Điều này tạo cơ hội cho người lao động ra - vào trong khu vực công và khu vực tư thường xuyên theo quy luật cung cầu...

Tuy nhiên, tỷ lệ ra khu vực tư ở giáo dục không cao như y tế. Đại dịch COVID-19 trong hơn 2 năm qua đã tác động sâu rộng trên mọi mặt đời sống xã hội, ảnh hưởng đến đời sống vật chất, tinh thần của người dân nói chung và người lao động nói riêng, làm thay đổi lớn phương thức làm việc, kể cả nhận thức việc làm, cuộc sống.

Ngoài ra, Bộ trưởng cho biết, khu vực tư nhân sau đại dịch tiếp tục củng cố và phát triển. Cụ thể năm 2022 có khoảng 135.000 doanh nghiệp mới gia nhập thị trường. Việc thiếu hụt lao động lớn đòi hỏi doanh nghiệp phải có chính sách thu hút hấp dẫn thu hút người lao động, trong đó có công chức, viên chức khu vực công.

"Xét mặt tổng thể, việc chuyển dịch này cũng có yếu tố tích cực để thúc đẩy thị trường lao động phát triển, tạo động lực, cơ hội khu vực công cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; xây dựng hoàn thiện thể chế chính sách hướng tới sự đổi mới tiến bộ, công bằng, cạnh tranh lành mạnh nguồn nhân lực trong khu vực công. Tuy nhiên số công chức, viên chức thôi việc, nghỉ việc hàng loạt trong hơn 2 năm qua là điều chúng ta cần nhìn nhận nghiêm túc và cũng là vấn đề đáng quan ngại", Bộ trưởng Nội vụ nhấn mạnh.

Tăng lương cơ sở lên 1,8 triệu đồng

Về chủ quan, Bộ trưởng cho rằng, thu nhập, tiền lương của công chức viên chức còn thấp hơn khu vực công dù cùng trình độ. Áp lực công việc của công chức, viên chức ngày càng cao, nhất là trong lĩnh vực y tế làm viện trong bối cảnh khó khăn, nguy hiểm của đại dịch COVID-19.

Giáo dục thì phải đổi mới chương trình, thay đổi phương thức làm việc trong điều kiện đại dịch, trong khi đó điều kiện thực hiện còn nhiều khó khăn. Thêm vào đó môi trường làm việc một số nơi chưa tạo động lực cho công chức, viên chức phát huy năng lực sở trường.

Nguyên nhân chủ quan nữa là quản trị trong khu vực công chưa có thay đổi lớn, cơ bản vẫn theo lối cũ. Trong khi khu vực tư rất chú ý đến phương thức quản trị hiện đại, khích lệ người lao động làm việc, ghi nhận kịp thời những đóng góp cống hiến của họ.

Ngoài ra, nhiều cơ quan, đơn vị chưa quan tâm tới công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chưa tạo động lực cho họ tích cực làm việc trách nhiệm, cống hiến cho sự nghiệp...

Về giải pháp, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cho rằng cần tập trung cải cách đồng bộ, quyết liệt hiệu quả các nhiệm vụ. Đó là cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương khóa XII, trước hết là tại kỳ họp này Quốc hội xem xét tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu lên 1,8 triệu đồng (tăng 20,8%) tạo tín hiệu vui, bắt đầu thực hiện từ ngày 01/7/2023 là hợp lý.

Trong điều kiện chúng ta chủ động, lường trước được các vấn đề phát sinh năm 2023 về lạm phát, yếu tố khách quan, nhiều đại biểu có ý kiến nên tăng lương từ ngày 01/01/2023.

Giải pháp nữa là tiếp tục có những hệ thống thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đồng thời quan tâm rà soát, đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí đảm bảo công khai, công bằng, dân chủ chất lượng, hiệu quả hơn nữa...

Nguồn: vietnamnet.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: NÓI VỀ TĂNG LƯƠNG CƠ SỞ, LỘ TRÌNH CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG; TÌNH TRẠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC THÔI VIỆC

Tại phiên thảo luận tổ về tình hình kinh tế - xã hội, sáng ngày 22/10, Bộ trưởng Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà đã nêu nhiều thông tin đáng chú ý liên quan đến tình trạng cán bộ, công chức, viên chức thôi việc thời gian qua. Đồng thời, cũng nêu ý kiến về tăng lương cơ sở; triển khai chính sách cải cách tiền lương.

Cán bộ, công chức, viên chức thôi việc: Chủ yếu ở các địa bàn phát triển

Theo thống kê của Bộ Nội vụ tổng hợp từ các Bộ, ngành và 63 tỉnh thành, tính từ ngày 01/01/2020 và đến 30/6/2022, số cán bộ, công chức, viên chức của nghỉ việc và thôi việc là 39.552 (chiếm 1,94%), trong đó viên chức chiếm đa số, còn công chức chỉ chiếm 1,63%.

Trong hơn 2 năm qua, khối giáo dục có 16.427 người xin thôi việc (chiếm 41,53%), trong đó trình độ đại học trở lên chiếm 49%, độ tuổi dưới 40 chiếm khoảng 60%.

Đối với lĩnh vực y tế, có 12.198 người (chiếm 30,84%); độ tuổi từ 40 trở xuống là 74,72%, đại học trở lên là 65,27%.

Theo Bộ trưởng, con số thôi việc trong 2,5 năm chủ yếu rơi vào 6 tháng cuối năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022.

Số cán bộ, công chức, viên chức thôi việc tập trung ở những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển như TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Hà Nội, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Cần Thơ. Đây cũng là những địa phương có số lượng doanh nghiệp rất lớn và có nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất. Các vùng như Tây Bắc hay vùng Tây Nguyên, tỷ lệ thôi việc rất nhỏ.

Công chức, viên chức thôi việc chủ yếu trong lĩnh vực y tế, giáo dục

Khái quát nguyên nhân của thực trạng này, Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho hay, đầu tiên là do yếu tố khách quan, đại dịch COVID-19 tác động trên mọi mặt của đời sống xã hội, chi phối tất cả và đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, nhất là viên chức phải chịu áp lực rất lớn trong công việc.

Áp lực này rất nặng nề, đặc biệt đối với nhân viên y tế, trong một bối cảnh cực kỳ nguy hiểm và vô cùng rủi ro của dịch bệnh. Thêm vào đó, đời sống chế độ, các chính sách hỗ trợ cho lực lượng nhân viên y tế chưa đáp ứng được mong muốn.

Theo Bộ trưởng, ngành Giáo dục đã phải thay đổi hẳn phương thức làm việc. Trước đây, các thầy cô lên lớp, giảng dạy theo phương thức truyền thống, khi đại dịch COVID-19 xảy ra, họ phải dạy online, phải thay đổi phương thức làm việc, tạo nên áp lực rất lớn và nặng nề với viên chức giáo dục.

"Thực tế cho thấy, số người nghỉ việc tập trung vào hai đối tượng này là chính", Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh.

Bộ trưởng lý giải, sau khi chúng ta cơ bản kiểm soát dịch COVID-19, trong cơ chế thị trường, hệ thống doanh nghiệp đã mở rộng và có điều kiện để thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển.

Trong đó, các dịch vụ liên quan đến giáo dục, y tế cũng phát triển rất tốt từ trước đến nay, nhất là khoảng 5 năm trở lại đây.

Từ đó, dịch vụ y tế có điều kiện để thúc đẩy mạnh mẽ hơn, dịch vụ giáo dục ngoài công lập cũng đã có chế độ ưu đãi tốt để thu hút các nguồn lực từ khu vực công sang khu vực tư.

Cần quan tâm nâng cao đời sống của đội ngũ công chức, viên chức

Về giải pháp, Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho rằng, đầu tiên là phải quan tâm nâng cao đời sống của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Việc điều chỉnh mức lương cơ sở cũng là một trong những giải pháp giảm bớt khó khăn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Bộ trưởng Nội vụ cũng cho rằng, phải xem xét lại một cách tổng thể và toàn diện về công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ công chức, viên chức; nhìn nhận một cách rất khách quan, công tâm về vấn đề này để có ứng xử phù hợp.

Phải thay đổi toàn diện từ vấn đề quản lý, sử dụng và đặc biệt là công tác tuyển dụng, nhất là đối với hệ thống viên chức đang thực hiện nhiệm vụ dịch vụ công trong bối cảnh cơ chế thị trường hiện nay, Bộ trưởng nhấn mạnh.

Bà Phạm Thị Thanh Trà cũng lưu ý, cần phải xây dựng môi trường làm việc văn hóa, thân thiện để cán bộ, công chức, viên chức thấy yên tâm làm việc trong môi trường chính trị, văn hóa, xã hội thật tốt.

Tăng lương cơ sở lên 1,8 triệu đồng/tháng là hợp lý; nếu điều kiện kinh tế - xã hội tốt, năm 2024 có thể tiến hành cải cách tiền lương

Đề cập vấn đề tăng lương cơ sở, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương từ năm 2021 sẽ thực hiện cải cách chính sách tiền lương.

Nhưng, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nên Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương đã xem xét rất kỹ lưỡng, thận trọng và quyết định lùi thời điểm cải cách tiền lương trong thời hạn nhất định.

Khi chưa thực hiện được chính sách cải cách tiền lương sẽ thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở, song 3 năm vừa qua (2019 - 2021), đại dịch COVID-19 ảnh hưởng lên nền kinh tế nên chưa thực hiện được tăng lương cơ sở.

Mức điều chỉnh khoảng 20,8% đang tiệm cận dần với cải cách chính sách tiền lương bởi khung cải cách tiền lương dự kiến thấp nhấp so với mức lương đang hiện hành tăng khoảng 29%, mức cao nhất khoảng trên 40%.

Với đề xuất tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng/tháng, bà Phạm Thị Thanh Trà đánh giá là rất hợp lý, tạo ra được động lực mới, giảm hiện trạng công chức, viên chức xin thôi việc.

"Nếu điều kiện đất nước năm 2023 có sự phát triển kinh tế - xã hội tốt và năm 2024 nếu tăng trưởng kinh tế vĩ mô ổn định, bền vững, không bị tác động bởi cách yếu tố khách quan như năm 2020 - 2022 thì có thể triển khai được chính sách cải cách tiền lương", Bộ trưởng Bộ Nội vụ nhấn mạnh.

Nguồn: vietnamnet.vn

BỘ NỘI VỤ: HỘI THẢO KHOA HỌC “PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2022 - 2026”

Chiều ngày 21/10, tại tỉnh Đắk Lắk, Bộ Nội vụ tổ chức Hội thảo khoa học “Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2026”.

Tham dự Hội thảo có Phó Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Đỗ Quý Tiên; Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk Hoàng Mạnh Hùng; lãnh đạo sở, ngành, địa phương của tỉnh Đắk Lắk.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Phó Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Đỗ Quý Tiên cho biết: Ngày 15/7/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Chính phủ giao Bộ Nội vụ xây dựng Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030” (Đề án). Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 979/QĐ-BNV ngày 18/11/2020 phê duyệt Đề án và Quyết định số 115/QĐ-BNV ngày 24/02/2022 kế hoạch triển khai Đề án năm 2022.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã nghe bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Chuyên viên chính Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ trình bày tóm tắt dự thảo Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai 2022 - 2026. Trên cơ sở đó, các đại biểu tham dự Hội thảo đã trao đổi, góp ý dự thảo Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai 2022 - 2026.

Manh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

ỦY BAN TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH: NHẤT TRÍ TĂNG LƯƠNG CƠ SỞ

Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội cho biết, đa số ý kiến các thành viên nhất trí với mức tăng lương cơ sở (1,8 triệu đồng/tháng) và tăng chi trả cho một số đối tượng như phương án Chính phủ trình.

Phân đầu tăng thu ngân sách, rà soát tiết kiệm chi

Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, trình bày Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2022, dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2023 và Kế hoạch tài chính 3 năm 2023 - 2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phúc cho biết, trong 9 tháng đầu năm 2022, thu ngân sách nhà nước bằng 94% dự toán.

Trong đó thu nội địa đạt 88,9% dự toán, thu dầu thô đạt 113% dự toán, thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 108,8% dự toán.

Đánh giá cả năm thu ngân sách ước tăng 14,3% so với dự toán. Tỷ lệ huy động ngân sách nhà nước đạt 17,2% GDP, từ thuế, phí đạt 13,9% GDP, trong đó thu nội địa đạt 9,8%, thu dầu thô vượt 141%, thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu vượt 23,6%.

Về chi ngân sách, Bộ trưởng Bộ Tài chính cho biết, ước thực hiện hết tháng 9 đạt 60,9% dự toán, trong đó chi đầu tư, phát triển đạt 48,1% dự toán.

Đánh giá cả năm, chi ngân sách nhà nước bằng 114,1% dự toán, trong đó giải quyết vốn đầu tư công ước đạt 96% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Chi trả nợ lãi đạt 96,1%, chi thường xuyên đạt 100,7% dự toán.

Đến hết tháng 9/2022, đã sử dụng nguồn dự phòng ngân sách trung ương chủ yếu là để bổ trợ cho các địa phương chi phòng, chống dịch, hỗ trợ người dân.

Số dự phòng còn lại tiếp tục ưu tiên cho các công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh, bão lũ, hỗ trợ người dân và các nhiệm vụ cấp bách khác trong các tháng cuối năm.

Bội chi tăng thêm cho nhiệm vụ thuộc Chương trình phục hồi và dự án cần đẩy nhanh tiến độ của Nghị quyết số 43/NQ-CP là 0,41% GDP. Theo đó, bội chi ngân sách năm 2022 ước thực hiện bằng 4,5% GDP, trong phạm vi Quốc hội cho phép.

Trong điều hành, Chính phủ đã và đang chỉ đạo phân đầu tăng thu ngân sách, rà soát tiết kiệm chi, cắt giảm những nhiệm vụ chi không cần thiết để tiếp tục giảm mức bội chi so với báo cáo.

Về Kế hoạch tài chính 3 năm 2023 - 2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính cho biết, tỷ trọng chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách đảm bảo bám sát mục tiêu kế hoạch tài chính 5 năm, đảm bảo thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng như: kinh phí đảm bảo cho quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế, xã hội; cải cách tiền lương cho cán bộ, công chức, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển khác.

Tổng số thu cân đối ngân sách nhà nước vượt dự toán khá cao

Trình bày Báo cáo thẩm tra tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2022, dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2023 và Kế hoạch tài chính 3 năm 2023-2025, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính - Ngân sách Nguyễn Phú Cường cho biết tổng số thu cân đối ngân sách nhà nước vượt dự toán khá cao, tăng 14,3% so với dự toán, tăng 2,9% so với ước thực hiện năm 2021.

Trong đó, cả ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương đều vượt dự toán.

Về chi ngân sách nhà nước năm 2022, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính - Ngân sách Nguyễn Phú Cường nêu rõ, báo cáo của Chính phủ cho thấy, chi ngân sách nhà nước năm 2022 đã bảo đảm các nhiệm vụ chỉ quản lý nhà nước, quốc phòng - an ninh, đối ngoại và thanh toán đầy đủ các chế độ, chính sách an sinh xã hội và các nghĩa vụ nợ đến hạn theo cam kết.

Xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản

Về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Ủy ban Tài chính - Ngân sách lưu ý, bối cảnh năm 2023 dự kiến thế giới tiếp tục phải đối mặt với rất nhiều các yếu tố rủi ro, bất định, khó khăn, thách thức ngày càng gia tăng.

Trong nước, nền kinh tế tiếp tục phục hồi, tuy nhiên, áp lực lạm phát, tăng chi phí sản xuất, rủi ro về chuỗi cung ứng; nhu cầu các thị trường xuất khẩu lớn, truyền thống suy yếu; khả năng cạnh tranh, bảo vệ và giữ ổn định thị trường trong nước; điều chỉnh chính sách của các nền kinh tế, đối tác thương mại, đầu tư chủ yếu của nước ta; diễn biến bất thường thiên tai, dịch bệnh, bão lũ, an ninh nguồn nước... là những thách thức, áp lực rất lớn đối với việc thực hiện các chỉ tiêu thu, chi ngân sách nhà nước.

Về phương án phân bổ ngân sách trung ương, ngoài các nguyên tắc nêu trong Báo cáo của Chính phủ, Ủy ban Tài chính - Ngân sách đề nghị quán triệt một số nguyên tắc: Phân bổ ngân sách trung ương phải bám sát các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn tại các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đẩy nhanh tiến độ giao vốn, chỉ bố trí vốn cho các dự án đủ thủ tục đầu tư; bố trí trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn; xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản, hoàn tối đa vốn ứng trước và đảm bảo thực hiện chính sách an sinh xã hội; dành nguồn dự phòng để chủ động xử lý các tình huống cấp bách; đồng thời bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng.

Ủy ban Tài chính - Ngân sách nhất trí với mức tăng lương cơ sở

Ủy ban Tài chính - Ngân sách cũng cho ý kiến về việc tăng lương cơ sở. Theo đó, đa số ý kiến nhất trí với mức tăng lương cơ sở (1,8 triệu đồng/tháng) và tăng chi trả cho một số đối tượng như phương án Chính phủ trình.

Ủy ban Tài chính - Ngân sách cho rằng, do tác động của dịch bệnh tới tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước, lương cơ sở chưa được điều, chỉnh từ năm 2020 trở lại đây, theo đó nếu tiếp tục giữ mức 1.490.000 đồng/tháng như năm 2019 sẽ ảnh hưởng tới đời sống của một bộ phận người lao động trong khu vực nhà nước.

Bên cạnh đó, một số đối tượng nghỉ hưu trước năm 1995, người có công, phụ cấp nghề đối với các bộ y tế cơ sở và y tế dự phòng vẫn có mức hưởng thấp, nhất là trong bối cảnh hiện nay nên việc điều chỉnh tăng lương cho các đối tượng này là phù hợp.

Về kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2023 - 2025, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính - Ngân sách Nguyễn Phú Cường cho biết qua thẩm tra nhận thấy việc lập kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2023 - 2025 đã bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, bám sát mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng và Nghị quyết của Quốc hội, phù hợp Chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực; đảm bảo được nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn.

Đây sẽ là căn cứ bước đầu đánh giá khả năng dự kiến hoàn thành kế hoạch tài chính 5 năm 2021 - 2025. Vì vậy, để bảo đảm việc đánh giá, đề nghị bổ sung phụ lục số liệu đánh giá việc dự kiến thực hiện các chỉ tiêu được quy định trong Nghị quyết số 23/2021/QH15. Ủy ban Tài chính - Ngân sách cũng đề nghị Chính phủ cần rà soát, xây dựng Kế hoạch tài chính 3 năm bảo đảm tính thực tế, khả thi.

Nguồn: baochinhpvu.vn

TẠO HÀNH LANG PHÁP LÝ THUẬN LỢI CHO VIỆC CHUYỂN ĐỔI HOẠT ĐỘNG SANG MÔI TRƯỜNG SỐ

Sáng ngày 25/10, tiếp tục chương trình Kỳ họp thứ 4, dưới sự điều hành của Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định, Quốc hội nghe trình bày Tờ trình và Báo cáo thẩm tra về dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi).

Khẳng định giá trị pháp lý cho giao dịch điện tử

Trình bày Tờ trình của Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng cho biết, dự thảo Luật được xây dựng nhằm thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước; khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn 17 năm thi hành Luật Giao dịch điện tử năm 2005, bảo đảm thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Đồng thời, khẳng định giá trị pháp lý cho giao dịch điện tử, công nhận giao dịch điện tử có giá trị pháp lý giống như giao dịch trong môi trường thực; ưu tiên, khuyến khích thực hiện giao dịch điện tử bằng các chính sách giúp thực hiện giao dịch điện tử với thời gian nhanh hơn, chi phí thấp hơn, tiếp cận dễ dàng hơn, được bảo đảm an toàn, tin cậy hơn.

Cùng với đó, việc sửa đổi Luật Giao dịch điện tử năm 2005 sẽ tạo hành lang pháp lý hoàn thiện, đầy đủ, thuận lợi cho việc chuyển đổi các hoạt động từ môi trường thực sang môi trường số trong tất cả các ngành, lĩnh vực, góp phần thúc đẩy sự tham gia chủ động, tích cực vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và công cuộc chuyển đổi số quốc gia.

Về bố cục và nội dung chính, dự thảo Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) gồm 8 chương và 57 điều, trong đó các nội dung sửa đổi, bổ sung bám theo 9 chính sách đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 152/NQ-CP.

Trong đó, dự thảo luật mở rộng phạm vi áp dụng của hoạt động giao dịch điện tử tới tất cả các hoạt động của đời sống xã hội, tạo một khung pháp luật thống nhất về hoạt động giao dịch điện tử trong các lĩnh vực để thực hiện chuyển đổi các giao dịch từ môi trường thực sang môi trường số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

Về thông điệp dữ liệu, dự thảo Luật sửa đổi, chi tiết hóa cách thức xác định giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu; bổ sung quy định điều kiện bảo đảm giá trị pháp lý khi chuyển đổi từ bản giấy sang thông điệp dữ liệu và ngược lại; đồng thời bổ sung quy định về chứng thư điện tử nhằm tháo gỡ vướng mắc về kết quả giao dịch để có thể đưa một giao dịch lên trực tuyến toàn trình (end-to-end).

Liên quan đến nội dung chữ ký điện tử, dự thảo Luật khái quát hóa, sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể về chữ ký điện tử, chữ ký điện tử dùng riêng, chữ ký số, chữ ký số chuyên dùng chính phủ và chữ ký số công cộng, qua đó sẽ giải quyết những vướng mắc trong quy định hiện hành về giá trị pháp lý của các loại hình chữ ký điện tử, tạo cơ sở pháp lý, bảo đảm triển khai giao dịch điện tử an toàn, tin cậy, có giá trị pháp lý trên không gian mạng.

Rà soát kỹ để tránh bỏ sót đối tượng áp dụng của Luật

Báo cáo thẩm tra dự án Luật tại hội trường, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lê Quang Huy cho biết, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường tán thành với sự cần thiết sửa đổi Luật Giao dịch điện tử năm 2005 với những lý do đã nêu trong Tờ trình của Chính phủ.

Đồng thời, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lê Quang Huy nhấn mạnh việc sửa đổi Luật lần này nhằm thể chế hóa kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế số, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên nền tảng công nghệ số, internet và không gian mạng...

Cũng theo ông Huy, dự thảo Luật chỉ quy định những nguyên tắc chung làm cơ sở pháp lý cho việc giao dịch trên môi trường điện tử, còn giao dịch trực tiếp, truyền thống thì vẫn tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành trong từng lĩnh vực.

Về phạm vi điều chỉnh, đa số ý kiến Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường tán thành việc mở rộng phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật trong bối cảnh công nghệ số đã và đang phát triển mạnh mẽ, ứng dụng rộng rãi ở Việt Nam; đồng thời cơ bản tán thành với quy định về đối tượng áp dụng như tại Điều 2 dự thảo Luật, có sự kế thừa của Luật Giao dịch điện tử hiện hành.

Tuy nhiên, dự thảo Luật chỉ áp dụng “đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch điện tử” mà chưa đề cập đến các đối tượng có hoạt động liên quan đến giao dịch điện tử giữa tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân ngoài nước. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, thể hiện lại Điều 2 để tránh bỏ sót đối tượng áp dụng của Luật.

Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường nêu rõ, cùng với việc sử dụng chữ ký điện tử đang tồn tại một số biện pháp xác thực khác như tin nhắn điện tử (SMS), xác nhận mật khẩu dùng một lần (OTP), Token OTP, sinh trắc học (eKYC)..., vì vậy cần nghiên cứu bổ sung quy định tạo cơ sở pháp lý cho các xác thực này với vai trò như chữ ký điện tử.

Ngoài ra, dự thảo Luật cũng cần quy định về các tiêu chuẩn cụ thể tối thiểu về chữ ký điện tử, chứng thực chữ ký điện tử để người dân và cơ quan nhà nước có thể áp dụng ngay mà không cần chờ văn bản pháp luật chuyên ngành sửa đổi.

Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường đề nghị nghiên cứu bổ sung các quy định về các giai đoạn giao kết, hợp đồng điện tử; hiệu lực của hợp đồng điện tử; điều kiện để hợp đồng điện tử có hiệu lực; thời điểm có hiệu lực của hợp đồng điện tử; các trường hợp xác định hợp đồng điện tử vô hiệu; các loại hợp đồng điện tử mẫu trong các trường hợp giao dịch khác nhau; hoạt động chứng thực giao dịch và hợp đồng điện tử.

Đồng thời, nghiên cứu, bổ sung nguyên tắc về công chứng, chứng thực hợp đồng điện tử để làm khung pháp lý cho các hoạt động này, và đây cũng là căn cứ để sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Nguồn: nhandan.vn

KHÓ THANH TOÁN TRỰC TUYẾN TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Bộ Giao thông vận tải vừa kiến nghị Văn phòng Chính phủ tháo gỡ vướng mắc trong việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trên Công dịch vụ công quốc gia.

Văn bản do Thứ trưởng Nguyễn Danh Huy ký cho biết, thời gian qua, Bộ Giao thông vận tải đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ tích hợp thanh toán điện tử với nền tảng thanh toán trực tuyến của Công dịch vụ công quốc gia đối với 100% thủ tục hành chính có phát sinh phí, lệ phí của Bộ.

Bộ Giao thông vận tải cũng đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường tuyên truyền tới người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán trực tuyến khi thực hiện thủ tục hành chính. Trong 9 tháng đầu năm 2022, đã có trên 3.000 hồ sơ được thanh toán thành công trên hệ thống.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn có một số vướng mắc như các thủ tục hành chính có phát sinh phí, lệ phí của Bộ Giao thông vận tải được thực hiện thu qua tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước nhưng hiện nay đơn vị này chưa cung cấp tiện ích cho phép tra cứu thông tin giao dịch trực tuyến. Vì vậy, cán bộ các đơn vị phải tới trực tiếp Kho bạc để thực hiện đối soát thông tin giao dịch.

"Người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán nhưng sau nhiều ngày tiền vẫn chưa được chuyển về tài khoản của đơn vị thụ hưởng, không đáp ứng thời gian theo quy định. Thời gian xử lý lỗi của đơn vị trung gian thanh toán kể từ khi tiếp nhận thông tin chậm, làm ảnh hưởng

tới thời gian hoàn thiện hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, gây bức xúc cho người dân, doanh nghiệp", Bộ Giao thông vận tải cho biết.

Từ thực tế trên, Bộ Giao thông vận tải kiến nghị Văn phòng Chính phủ báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước cung cấp tiện ích tra cứu, theo dõi trực tuyến thông tin thanh toán phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính qua tài khoản của Kho bạc Nhà nước.

Bổ sung chức năng cho phép thanh toán phí, lệ phí hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính bằng tài khoản thanh toán của tổ chức, doanh nghiệp.

Đồng thời, chỉ đạo các trung gian thanh toán thực hiện nghiêm túc quy định về thời gian chuyển tiền vào tài khoản thụ hưởng của đơn vị cung cấp dịch vụ công theo quy định. Công bố thông tin đầu mối của các trung gian thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia để kịp thời liên hệ giải quyết các sự cố.

Đối với các trung gian thanh toán có năng lực yếu như có lệ hồ sơ thanh toán lỗi cao, thời gian xử lý lỗi kéo dài, Bộ Giao thông vận tải đề nghị tạm dừng cung cấp dịch vụ trên nền tảng thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia.

Nguồn: baogiaothong.vn

SỬA LUẬT GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ: KHÔNG ĐƯỢC TỪ CHỐI HAY YÊU CẦU NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP BỔ SUNG BẢN GIẤY

Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) cần được nghiên cứu, bổ sung nguyên tắc buộc các cơ quan phải tiếp nhận và xử lý giao dịch điện tử từ người dân và doanh nghiệp gửi, không từ chối hoặc yêu cầu bổ sung bản giấy.

Trình bày Báo cáo thẩm tra dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) trước Quốc hội trong phiên làm việc sáng ngày 25/10, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, ông Lê Quang Huy cho biết, Ủy ban tán thành với sự cần thiết sửa đổi Luật Giao dịch điện tử năm 2005, đặc biệt trong bối cảnh công nghệ số đã và đang phát triển mạnh mẽ, ứng dụng rộng rãi ở Việt Nam.

Dự thảo Luật chỉ quy định những nguyên tắc chung làm cơ sở pháp lý cho việc giao dịch điện tử, còn giao dịch trực tiếp, truyền thống thì vẫn tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành trong từng lĩnh vực. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát kỹ lưỡng, toàn diện, thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với pháp luật hiện hành.

Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lê Quang Huy nêu rõ, về cơ bản, các quy định của dự thảo Luật phù hợp với cam kết trong các hiệp định thương mại tự do (FTA) có liên quan. Tuy nhiên, vẫn có một số quy định chưa hoàn toàn bám sát các yêu cầu của cam kết hoặc còn thiếu các quy định so với yêu cầu của cam kết. Có ý kiến cho rằng dự

thảo Luật cũng chưa thể hiện toàn diện các nguyên tắc và thể hiện chính xác khái niệm thông điệp dữ liệu như Luật mẫu về thương mại điện tử 1996. Do đó, ông đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, bảo đảm tính tương thích với điều ước quốc tế,...

Ông Lê Quang Huy cũng dẫn một số ý kiến cho rằng nên hạn chế mở rộng phạm vi điều chỉnh vì cho rằng sẽ tạo thêm áp lực đối với nguồn nhân lực, hạ tầng công nghệ thông tin. Thực tế, hiện vẫn có nhiều nước chưa áp dụng việc thực hiện giao dịch điện tử trong một số lĩnh vực được cho là nhạy cảm như như đất đai, thừa kế.

Cùng với đó, việc cấp trực tiếp một số giấy tờ như đăng ký kết hôn, quyết định ly hôn,... qua mạng có thể không thể hiện được ý chí của các bên liên quan khi tham gia giao dịch. Một số giấy tờ sử dụng trong giao dịch điện tử mang thông tin liên quan "đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình" có nguy cơ lộ, lọt, bị chiếm đoạt, vi phạm Hiến pháp.

Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nguyên tắc buộc các cơ quan phải tiếp nhận và xử lý giao dịch điện tử, không từ chối hoặc yêu cầu bổ sung bản giấy hoặc nghiên cứu bổ sung hành vi bị nghiêm cấm trong giao dịch điện tử.

Loại bỏ một số yếu tố cản trở chuyển đổi số

Trước đó, trong phần trình bày Tờ trình về dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi), Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng khẳng định việc sửa đổi luật lần này nhằm thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước; khắc phục những vướng mắc, bất cập của Luật Giao dịch điện tử năm 2005.

Theo Bộ trưởng Hùng, việc sửa đổi luật còn nhằm khắc phục những vướng mắc, bất cập của Luật Giao dịch điện tử năm 2005. Cụ thể, sẽ khắc phục việc hạn chế một số lĩnh vực áp dụng giao dịch điện tử trong Luật có thể gây cản trở ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong những lĩnh vực này. Đồng thời, việc sửa luật sẽ giải quyết việc thiếu quy định về việc chuyển đổi từ văn bản giấy sang bản điện tử và ngược lại, trong khi đây là một nhu cầu rất lớn trong xã hội nên cần có hành lang pháp lý cụ thể.

Về bố cục và nội dung chính, Dự thảo Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) có 8 Chương và 57 Điều. Trong đó, Bộ Thông tin và Truyền thông đã đưa ra các nội dung sửa đổi, bổ sung bám theo 9 chính sách đã được Chính phủ thông qua. Trong đó, dự thảo luật sửa đổi, bổ sung mở rộng phạm vi điều chỉnh; chính sách về giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu; chính sách về giá trị pháp lý của chữ ký điện tử, chính sách về dịch vụ tin cậy trong giao dịch điện tử; sửa đổi, bổ sung quy định về giá trị pháp lý của hợp đồng điện tử; sửa đổi quy định về giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước và về dữ liệu và dữ liệu số; sửa đổi quy định về an toàn, an ninh, bảo vệ, bảo mật trong giao dịch điện tử.

Nguồn: viettimes.vn

ĐÃ GỬI HỒ SƠ ĐIỆN TỬ, NÊN BỎ NỘP HỒ SƠ GIẤY

Nên chẳng bãi bỏ quy định, quy trình bắt buộc doanh nghiệp gửi bản chính các loại giấy tờ như giấy ra viện, giấy nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội do ốm đau hoặc in gửi kèm theo mẫu thông báo số 02/TB sau khi doanh nghiệp đã thực hiện trên phần mềm điện tử.

Doanh nghiệp chúng tôi làm về xây dựng, có gần 200 lao động, trong đó đa phần là người lao động làm công việc nặng nhọc, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, nguy hiểm. Hằng tháng, doanh nghiệp chúng tôi phải làm thủ tục, giải quyết nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội do ốm đau cho rất nhiều lao động.

Trước đây, khi làm thủ tục đề nghị giải quyết nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội ốm đau cho người lao động bằng hồ sơ giấy, doanh nghiệp phải lập danh sách người lao động ốm đau theo biểu mẫu 01B-HSB trên máy tính, sau đó in ra để lãnh đạo ký tên, đóng dấu và gửi kèm theo là giấy nghỉ hưởng bảo hiểm xã hội do ốm đau hoặc giấy ra viện bản chính của người lao động, có mộc đỏ của cơ sở nơi khám chữa bệnh và chỉ gửi một lần duy nhất qua đường bưu điện cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

Hiện nay, thực hiện chủ trương cải cách hành chính, theo quy định của bảo hiểm xã hội, thủ tục đề nghị giải quyết chế độ nghỉ hưởng bảo hiểm xã hội do ốm đau của người lao động theo biểu mẫu 01B-HSB được thực hiện trên phần mềm điện tử, được ký bằng chữ ký số của doanh nghiệp, gửi đến cơ quan bảo hiểm xã hội, scan gửi kèm theo trên phần mềm điện tử mẫu 01B-HSB là bản chính, có dấu đỏ giấy ra viện hoặc giấy nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm xã hội do ốm đau của người lao động.

Đáng nói là bản chính, có mộc đỏ này, sau đó doanh nghiệp bắt buộc phải gửi bằng thư bảo đảm qua đường bưu điện cho cơ quan bảo hiểm xã hội hoặc doanh nghiệp đăng ký trên trang điện tử "hosobuudien" để bưu điện cho nhân viên đến nhận và gửi cơ quan bảo hiểm xã hội để kiểm tra, lưu trữ theo quy trình tiếp nhận hồ sơ.

Chưa hết, doanh nghiệp còn phải "chờ đợi" thêm một thời gian từ công thông tin điện tử của cơ quan bảo hiểm xã hội phản hồi qua email người phụ trách bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp là mẫu thông báo giao dịch điện tử số 02 (Mẫu 02/TB-GDĐT). Sau đó, doanh nghiệp in ra và gửi kèm trong hồ sơ yêu cầu giải quyết chế độ mới được coi là đầy đủ và hợp lệ.

Trong khi đó, việc kết nối dữ liệu giữa cơ quan bảo hiểm xã hội và các cơ sở y tế khám chữa bệnh, các bệnh viện đã thông suốt, cơ quan bảo hiểm xã hội chỉ cần nhập dữ liệu của người bệnh, kiểm tra mã số trên giấy ra viện là sẽ có ngay kết quả và thông tin người lao động đi khám chữa bệnh, không cần yêu cầu doanh nghiệp gửi giấy tờ bản chính qua đường bưu điện.

Thêm nữa, khi doanh nghiệp làm thủ tục trên phần mềm điện tử và ký chữ ký số yêu cầu bảo hiểm xã hội giải quyết chế độ, đồng nghĩa doanh nghiệp đã bảo đảm đầy đủ các thủ tục theo quy định cũng như tính pháp lý về thủ tục giấy tờ và hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Ngoài ra, việc yêu cầu doanh nghiệp in kèm theo biểu mẫu Thông báo số 02/TB-GDĐT đã được phân hồi, thông báo qua email của người phụ trách bảo hiểm xã hội trong doanh nghiệp từ công thông tin điện tử của bảo hiểm xã hội là hoàn toàn không cần thiết.

Gần đây, thực hiện chủ trương cải cách hành chính, ngành Bảo hiểm xã hội đã có những chuyển biến rất tích cực. Một số thủ tục hành chính rườm rà, tốn kém đã được cắt giảm hoặc bãi bỏ. doanh nghiệp và người dân đều được "hưởng lợi ích" từ những chủ trương cải cách hành chính này khi tiết giảm được chi phí cũng như thời gian.

Nên chẳng bãi bỏ quy định, quy trình bắt buộc doanh nghiệp gửi bản chính các loại giấy tờ như giấy ra viện, giấy nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội do ốm đau hoặc in gửi kèm theo mẫu thông báo số 02 sau khi doanh nghiệp đã thực hiện trên phần mềm điện tử. Việc này giúp tiết giảm chi phí, kéo giảm thời gian cũng như công sức cho doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục về chế độ ốm đau, thai sản, chính sách bảo hiểm xã hội.

Nguồn: nld.com.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Khoa học và Công nghệ đang dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ duyệt quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.**

Theo dự thảo, mục tiêu cụ thể đến năm 2030 và tầm nhìn năm 2050 tiếp tục kiện toàn, sắp xếp các tổ chức khoa học và công nghệ công lập nhằm nâng cao năng lực hoạt động của tổ chức theo định hướng ưu tiên phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, ngành và lĩnh vực. Đến năm 2030, giảm 20% đầu mối các tổ chức khoa học và công nghệ công lập so với năm 2017.

Hình thành hệ thống trung tâm đổi mới sáng tạo và trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo ở các địa phương. Năm 2025, hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại 03 vùng bắc, trung, nam; 40% địa phương hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh từ việc kiện toàn tổ chức đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn. Đến năm 2030, 100% địa phương hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh từ việc kiện toàn tổ chức đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn.

Nâng cao năng lực nghiên cứu của các tổ chức khoa học và công nghệ theo tiếp cận với chuẩn quốc tế. Năm 2025, có khoảng 30 tổ chức nghiên cứu công lập được khu 3 vực, quốc tế xếp hạng. Đến năm 2030, có khoảng 40 tổ chức nghiên cứu công lập được khu vực, quốc tế xếp hạng.

Đầu tư trọng điểm cho một số tổ chức khoa học và công nghệ thuộc các Bộ, ngành đạt trình độ khu vực và thế giới; xây dựng Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam trở thành nền tảng, trụ cột của nền khoa học và

công nghệ Việt Nam; tiếp tục đầu tư đưa lĩnh vực ứng dụng năng lượng nguyên tử trở thành một lĩnh vực có đóng góp có hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và bảo vệ môi trường; hình thành các tổ chức khoa học và công nghệ công lập có tính liên ngành, liên vùng, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trọng điểm quốc gia.

Năm 2025, đầu tư trọng điểm ít nhất 5 tổ chức khoa học và công nghệ công lập tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trọng điểm quốc gia và đạt trình độ khu vực và thế giới. Năm 2030, củng cố hệ thống các tổ chức khoa học và công nghệ công lập là nền tảng, trụ cột của nền khoa học và công nghệ Việt Nam, trong đó tiếp tục đầu tư cho các tổ chức đã được đầu tư trọng điểm thời kỳ 2021 - 2025 và đầu tư trọng điểm thêm cho 15 tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Để đạt được các mục tiêu trên, Bộ Khoa học và Công nghệ đưa ra các giải pháp như: Giải pháp về cơ chế chính sách; giải pháp về phát triển nhân lực khoa học và công nghệ và cán bộ quản lý khoa học và công nghệ; giải pháp về tăng cường cơ sở vật chất; giải pháp về liên kết, hợp tác phát triển; giải pháp về hợp tác quốc tế; giải pháp về huy động và phân bổ vốn đầu tư; giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch...

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang dự thảo Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Thống kê.**

Chế độ báo cáo thống kê là một trong những hình thức chủ yếu, quan trọng và được sử dụng lâu dài để thu thập, tổng hợp thông tin thống kê, đáp ứng kịp thời việc cung cấp thông tin về tình hình kinh tế - xã hội cho Đảng và Nhà nước.

Chế độ báo cáo thống kê ngành Thống kê ban hành theo Thông tư số 01/2019/TT-BKHĐT ngày 04/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, bao gồm 75 biểu đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu thống kê quốc gia phân công cho các Cục Thống kê thu thập; danh mục và nội dung hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

Chế độ báo cáo thống kê theo Thông tư số 01 là nguồn thông tin đầu vào phục vụ biên soạn, tổng hợp các chỉ tiêu thống kê quốc gia phân tổ đến cấp tỉnh; Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh; Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Kế hoạch Đầu tư và Thống kê có phân tổ đến cấp tỉnh; Thu thập thông tin phục vụ báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm; Biên soạn các chỉ tiêu thống kê trong Niên giám Thống kê.

Chế độ báo cáo thống kê theo Thông tư số 01/2019/TT-BKHĐT ngay sau khi ban hành hầu hết các Cục Thống kê đã thực hiện báo cáo đầy đủ, nghiêm túc để phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê theo quy định. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 01 cũng còn một số những bất cập, vướng mắc đòi hỏi cần phải xây dựng mới cho phù hợp.

Cụ thể, các biểu báo cáo thống kê quy định theo Thông tư số 01/2019/TT-BKHĐT ban hành dựa trên căn cứ pháp lý là Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật thống kê 2015, Nghị định số 97/2016/NĐ-CP, Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg, hiện các văn

bản pháp lý này đã hết hiệu lực, đòi hỏi Chế độ báo cáo thống kê áp dụng cho Cục Thống kê phải được xây dựng và ban hành cho phù hợp với quy định hiện hành.

Cùng với đó, trong quá trình triển khai thực hiện còn một số bất cập, vướng mắc như: Một số phân tổ trong biểu báo cáo thống kê theo Thông tư số 01/2019/TT-BKHĐT nằm ngoài chế độ báo cáo của các Sở, ngành nên không thể thu thập được; một số nội dung thu thập không còn phù hợp với các chỉ tiêu thống kê mới ban hành, do đó, cần rà soát thiết kế lại các biểu báo cáo thống kê cho phù hợp.

Dự thảo Thông tư quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Thống kê gồm 05 điều: Phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; nội dung Chế độ báo cáo thống kê Ngành Thống kê; trách nhiệm thi hành và hiệu lực thi hành.

Chế độ báo cáo thống kê ngành Thống kê bao gồm: Danh mục và biểu mẫu báo cáo thống kê; các biểu mẫu báo cáo thống kê; giải thích và hướng dẫn cách ghi biểu báo cáo của các lĩnh vực quy định tại các Phụ lục, từ Phụ lục số I đến Phụ lục số VI ban hành kèm theo Thông tư này. Biểu mẫu báo cáo về từng lĩnh vực như sau: Phụ lục số I: Biểu mẫu báo cáo về lĩnh vực Tài khoản quốc gia; Phụ lục số II: Biểu mẫu báo cáo về lĩnh vực Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản; Phụ lục số III: Biểu mẫu báo cáo về lĩnh vực Công nghiệp; Phụ lục số IV: Biểu mẫu báo cáo về lĩnh vực Vốn đầu tư và Xây dựng; Phụ lục số V: Biểu mẫu báo cáo về lĩnh vực Thương mại và Dịch vụ; Phụ lục số VI: Biểu mẫu báo cáo về lĩnh vực Xã hội và Môi trường.

Đơn vị báo cáo là Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được ghi cụ thể tại góc trên bên phải của từng biểu mẫu báo cáo thống kê.

Đơn vị nhận báo cáo là đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê được ghi cụ thể góc trên bên phải của từng biểu mẫu báo cáo thống kê, dưới dòng đơn vị báo cáo.

Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo bằng báo cáo điện tử trên hệ thống đến Tổng cục Thống kê theo thời gian quy định trên từng biểu mẫu.

Biểu mẫu báo cáo qua hệ thống báo cáo điện tử được thể hiện dưới hình thức là định dạng file pdf của văn bản giấy hoặc dưới dạng tệp tin điện tử được xác thực bằng chữ ký số của Thủ trưởng đơn vị báo cáo.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông đang dự thảo Luật Viễn thông (sửa đổi) nhằm xây dựng một luật thống nhất, tạo một hành lang pháp lý hoàn thiện để quản lý hoạt động viễn thông, quản lý trung tâm dữ liệu, hoạt động kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây.**

Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, Luật Viễn thông được Quốc hội khóa XII thông qua tại kỳ họp thứ 6 ngày 23/11/2009 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2010, có ý nghĩa rất quan trọng đối với tiến trình phát triển, hội nhập của nền kinh tế nói chung và ngành viễn thông nói riêng, đánh dấu bước phát triển mới của pháp luật về viễn thông ở nước ta, đặc biệt là trước xu thế toàn cầu hóa.

Sau hơn 10 năm áp dụng, Luật Viễn thông và các văn bản hướng dẫn thi hành đã giúp thúc đẩy cạnh tranh, phát triển cơ sở hạ tầng mạng viễn thông hiện đại, phát triển thị trường viễn thông với đa dạng các dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của người sử dụng và nhu cầu phát triển

kinh tế - xã hội của đất nước trong hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần đảm bảo an ninh và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Luật Viễn thông đã bộc lộ một số điểm không còn phù hợp cần được điều chỉnh để giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong công tác thực thi cũng như đáp ứng xu thế phát triển mới.

Xu hướng hội tụ giữa viễn thông, phát thanh truyền hình, công nghệ thông tin và tự động hóa đặt ra những yêu cầu mới đối với lĩnh vực viễn thông. Công nghệ phát triển đã tạo ra các loại hình dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới thúc đẩy việc hình thành cơ sở hạ tầng viễn thông mới kết hợp với các hạ tầng kỹ thuật khác phục vụ nhu cầu phát triển của xã hội, của nền kinh tế.

Cơ sở hạ tầng viễn thông cần được mở rộng thêm các cấu phần mới nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển là hạ tầng phục vụ kinh tế số, xã hội số; các dịch vụ viễn thông truyền thống cũng cần thay đổi cách quản lý cho phù hợp để đảm bảo các dịch vụ kết nối, đảm bảo chất lượng dịch vụ phục vụ hoạt động của các ngành, lĩnh vực trên môi trường mạng.

Các quy định về quản lý và điều tiết thị trường hiện nay đã thể hiện một số bất cập như chưa có chính sách phát triển các doanh nghiệp mạng viễn thông di động ảo để thể chế hóa quan điểm của Đảng về việc thúc đẩy tư nhân tham gia đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông mới; chưa có quy định cụ thể về nghĩa vụ của các doanh nghiệp có hạ tầng mạng trong việc cho thuê hạ tầng dẫn đến hạ tầng viễn thông đã được đầu tư chưa được khai thác hết năng lực, thị trường mạng viễn thông ảo ở Việt Nam chậm phát triển, các nhóm khách hàng thuộc thị trường ngách chưa phát triển.

Quá trình triển khai cấp giấy phép cho các doanh nghiệp viễn thông hiện nay với việc cấp phép chỉ có một hình thức cấp phép chung và quy trình, thủ tục là như nhau, không phân loại theo tính chất của mạng, dịch vụ viễn thông, chưa phù hợp với từng nhóm đối tượng doanh nghiệp xin cấp phép cũng như loại giấy phép viễn thông; điều kiện cấp phép là vốn pháp định và cam kết đầu tư hiện nay không còn phù hợp.

Xu thế phát triển dịch vụ vệ tinh chùm với các nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng, mất an toàn mạng lưới, an ninh thông tin, ảnh hưởng đến quyền lợi của người sử dụng cũng như thị trường dịch vụ băng rộng cố định và di động trong nước, đòi hỏi phải có thêm các chính sách quản lý một cách phù hợp, hiệu quả.

Luật Viễn thông đã được ban hành 12 năm, trong bối cảnh ngành viễn thông có những bước phát triển mạnh mẽ và Việt Nam phải thực thi nhiều cam kết quốc tế, Luật Viễn thông cần nội luật hóa các cam kết mà Việt Nam là thành viên và xem xét bổ sung, hoàn thiện một số quy định để thực thi các cam kết đã có trong tình hình phải bảo đảm an toàn, an ninh trên không gian mạng, bảo đảm chủ quyền quốc gia.

Do đó, Luật Viễn thông cũng cần được xem xét, điều chỉnh để phù hợp với thực tế phát triển viễn thông hiện nay và đồng bộ, thống nhất với quy định của các luật chung.

Nguồn: baochinhpvu.vn

HÀ NỘI: TRIỂN KHAI GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CÁC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC NỘI VỤ

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2022 và các năm tiếp theo thuộc lĩnh vực nội vụ.

Cụ thể, về công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu các đơn vị thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý về mục tiêu, nhiệm vụ và sự cần thiết phải sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế theo sự chỉ đạo thống nhất trong toàn hệ thống chính trị của Trung ương và thành phố để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhận thức đúng, đủ yêu cầu nhiệm vụ và nghiêm chỉnh chấp hành.

Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả sau sắp xếp tổ chức bộ máy tại cơ quan, đơn vị trong thời gian vừa qua và đề xuất, kiến nghị phương án kiện toàn, sắp xếp lại cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị. Trong quá trình sắp xếp, cần ưu tiên các giải pháp đảm bảo tối đa quyền lợi cho đối tượng phải sắp xếp như: Bố trí công việc phù hợp theo vị trí việc làm và năng lực sở trường, đảm bảo chế độ chính sách về lương, phụ cấp để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động yên tâm, đồng thuận.

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về việc tuyên truyền, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy tại cơ quan, đơn vị mình. Kết quả thực hiện nội dung này được đánh giá qua kết quả khảo sát, điều tra xã hội học tại cơ quan, đơn vị hàng năm.

Về nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, căn cứ Quy định của Thành ủy, Quyết định của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội quy định về phân cấp thẩm quyền, điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục về công tác cán bộ, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, sớm ban hành Quy định cụ thể hóa tại cơ quan, đơn vị mình và công bố công khai tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị biết và giám sát thực hiện.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức tập huấn các nội dung quy định theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, trong đó tập trung nội dung về phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc

trong công tác cán bộ và thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị, gồm: Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố;

Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Quy định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, cử người đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.

Các nội dung trên là nhiệm vụ chính trị quan trọng, nằm trong chỉ số thành phần đánh giá Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước của TP. Hà Nội. Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nguồn: kinhtedothi.vn

ĐÀ NẴNG: YÊU CẦU NÂNG CAO KẾT QUẢ CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG

TP. Đà Nẵng yêu cầu làm rõ nguyên nhân và hạn chế của Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2021, để có giải pháp khắc phục, cải thiện các chỉ số nội dung thành phần thuộc Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.

Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng đã ban hành văn bản yêu cầu tiếp tục nâng cao kết quả Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công thành phố.

Theo đó, để kịp thời khắc phục những hạn chế, tiếp tục nâng cao hiệu quả điều hành, quản trị, cải cách hành chính và chất lượng cung ứng dịch vụ công, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng yêu cầu tăng cường tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức về cải cách hành chính và các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.

Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các khâu nghiệp vụ quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng phục vụ hành chính công. Triển khai hiệu quả các Quyết định, Nghị định của Chính phủ về đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; cũng như kế hoạch của TP. Đà Nẵng về Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến được đăng ký, tiếp nhận...

Ngoài ra, TP. Đà Nẵng yêu cầu, trên cơ sở Báo cáo tổng hợp và phân tích Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của TP. Đà Nẵng năm 2021, các sở, ngành và địa phương nghiên cứu, nắm rõ các vấn đề được phản ánh qua kết quả Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của thành phố; làm rõ nguyên nhân, hạn chế, từ đó xây dựng giải pháp khắc phục, cải thiện các chỉ số nội dung thành phần thuộc Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.

Theo kết quả Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam năm 2021, TP. Đà Nẵng được 42,56 điểm, thuộc nhóm “trung bình cao”.

Cụ thể, điểm số của TP. Đà Nẵng ở 8 chỉ số nội dung thuộc Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2020 như sau: Tham gia của người dân ở cấp cơ sở: 4,06/10 điểm; công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương: 5,06/10 điểm; trách nhiệm giải trình với người dân: 4,27/10 điểm; kiểm soát tham nhũng trong khu vực công: 6,78/10 điểm; thủ tục hành chính công: 7,33/10 điểm; cung ứng dịch vụ công: 8,25/10 điểm; quản trị môi trường: 3,23/10 điểm; quản trị điện tử: 3,56/10 điểm.

Ở chỉ số cung ứng dịch vụ công và quản trị điện tử, TP. Đà Nẵng thuộc nhóm có điểm số cao nhất cả nước; chỉ số thủ tục hành chính công, Đà Nẵng thuộc nhóm “trung bình cao”.

Ở các chỉ số công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương; trách nhiệm giải trình với người dân; kiểm soát tham nhũng trong khu vực công Đà Nẵng được xếp vào nhóm “trung bình thấp”; chỉ số tham gia của người dân ở cấp cơ sở và Quản trị môi trường Đà Nẵng xếp vào nhóm “thấp nhất”.

*** TP. Đà Nẵng công bố kết quả đánh giá, xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021 của các cơ quan, đơn vị**

Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Du lịch, Sở Nội vụ là 3 đơn vị dẫn đầu bảng xếp hạng chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021 trong nhóm sở, ban, ngành có bộ thủ tục hành chính, với số điểm lần lượt là 99,87 điểm, 99,58 điểm, 94,73 điểm.

Thanh tra TP. Đà Nẵng đứng đầu nhóm cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố không có bộ thủ tục hành chính; Cục Hải quan đứng đầu nhóm cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn; Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê dẫn đầu nhóm Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

Theo Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng, việc ban hành quy định đánh giá, xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, địa phương trên địa bàn thành phố nhằm nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ số trong chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số. Qua đó, góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả cung cấp thông tin, tiện ích và dịch vụ cho tổ chức, công dân; dẫn dắt phát triển kinh tế số, xã hội số tại TP. Đà Nẵng.

Bên cạnh đó, việc đánh giá sẽ giúp Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng, lãnh đạo của các cơ quan, địa phương theo dõi, phát hiện và chỉ đạo khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số phục vụ công tác quản lý và điều hành; nâng cao vai trò và trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin và cán bộ, công chức, viên chức về ứng dụng công nghệ thông tin; kịp thời khen thưởng các cơ quan, địa phương điển hình, cá nhân tiêu biểu trong việc ứng dụng công

nghe thông tin, góp phần xây dựng phong trào thi đua yêu nước trong các cơ quan, địa phương trên địa bàn.

Công tác đánh giá, xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, địa phương trên địa bàn thành phố được chia thành 4 nhóm đối tượng chính gồm: Nhóm sở, ban, ngành có bộ thủ tục hành chính; Nhóm các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng không có bộ thủ tục hành chính; Nhóm các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn; Nhóm Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

Những năm gần đây, Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh và chuyển đổi số của TP. Đà Nẵng nhiều lần điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí đánh giá, cập nhật thêm nhiều nội dung mới nhằm phù hợp với kế hoạch chuyển đổi số của thành phố, và mục tiêu phát triển chính quyền điện tử trong giai đoạn hiện nay.

Kết quả xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021 cho thấy, đa phần các đơn vị, địa phương đều xếp loại tốt, khá; không có đơn vị, địa phương xếp loại yếu.

Trong đó, nhóm sở, ban, ngành có bộ thủ tục hành chính có 15/20 đơn vị xếp loại tốt, 5/20 đơn vị xếp loại khá; nhóm các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng không có bộ thủ tục hành chính có Thanh tra thành phố là đơn vị xếp loại tốt, dẫn đầu với 83,06 điểm, 3 đơn vị còn lại xếp loại khá; nhóm cơ quan Trung ương có 3/6 đơn vị xếp loại tốt, 3/6 đơn vị xếp loại khá (Cục Hải quan và Bảo hiểm xã hội là 2 đơn vị dẫn đầu với số điểm lần lượt là 99,28 điểm, 98,97 điểm).

Nhóm Ủy ban nhân dân các quận, huyện có Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê và Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà là 2 địa phương xếp loại tốt, dẫn đầu với 86,24 điểm và 85,73 điểm; Ủy ban nhân dân quận Liên Chiểu và Ủy ban nhân dân quận Cẩm Lệ xếp loại khá; có 2 địa phương xếp loại trung bình là Ủy ban nhân dân quận Hải Châu và Ủy ban nhân dân huyện Hòa Vang.

Nguồn: baodautu.vn/viettimes.vn

CẦN THƠ: XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ

Từ đầu năm đến nay, TP. Cần Thơ triển khai nhiều giải pháp nhằm xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại trên tinh thần phục vụ. Nhiều mô hình, sáng kiến mới được áp dụng, bước đầu được tổ chức, doanh nghiệp và người dân đánh giá cao. Tiêu biểu như chương trình 'Cà phê doanh nhân', diễn đàn 'Gặp gỡ và đối thoại với doanh nghiệp', 'Gặp gỡ và đối thoại cải cách hành chính', triển khai mô hình điểm dịch vụ công trực tuyến... Qua đó, giúp các đơn vị, địa phương lắng nghe ý kiến từ tổ chức, cá nhân, tìm giải pháp thúc đẩy cải cách hành chính, phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

Cuối tuần qua, tại quán Cà phê Thi (quận Cái Răng), đại diện gần 100 doanh nghiệp cùng tham gia chương trình "Cà phê doanh nhân", do Hiệp hội doanh nghiệp TP. Cần Thơ (CBA) tổ chức. Đây là lần thứ 4 chương trình được tổ chức theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân TP. Cần

Thơ. Theo đó, định kỳ mỗi tháng, Hiệp hội doanh nghiệp TP. Cần Thơ tổ chức 2 chương trình, với sự tham gia của lãnh đạo một số sở, ban, ngành theo chủ đề, nhằm cung cấp thông tin các quy định mới liên quan đến doanh nghiệp, như: thuế, chính sách vay vốn, xây dựng, đất đai... Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ Nguyễn Văn Hồng, chương trình “Cà phê doanh nhân” là một trong những hoạt động nằm trong chủ trương “hướng về doanh nghiệp, lấy doanh nghiệp là trung tâm” do Ủy ban nhân dân thành phố khởi xướng. Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối phối hợp Hiệp hội doanh nghiệp TP. Cần Thơ, tùy theo từng chủ đề của mỗi kỳ sẽ phối hợp với các sở, ngành cụ thể bố trí lãnh đạo đầu ngành trả lời những thắc mắc, kiến nghị từ doanh nghiệp. Bà Đỗ Quỳnh Hương, chủ một cơ sở dịch vụ ăn uống và kinh doanh bia, rượu vang nhập khẩu ở quận Ninh Kiều, cho rằng: "Chương trình “Cà phê doanh nhân” là kênh kết nối giữa doanh nghiệp và chính quyền. Từ đó, giúp doanh nghiệp nắm bắt thông tin về tình hình kinh tế - xã hội nói chung và hoạt động công nghiệp, thương mại - dịch vụ nói riêng. Đại diện các sở, ngành thành phố giải đáp thắc mắc về thủ tục hành chính liên quan, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển".

Ở các địa phương, việc gặp gỡ, đối thoại với tổ chức, doanh nghiệp và người dân về cải cách hành chính được Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã chú trọng. Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai Nguyễn Thành Út, hằng năm, huyện đều tổ chức diễn đàn lắng nghe ý kiến của người dân và doanh nghiệp về hoạt động của chính quyền địa phương và cải cách thủ tục hành chính. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp làm việc với doanh nghiệp nghiêm túc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát thực thi nhiệm vụ, công vụ trong cải cách hành chính; xử lý nghiêm những công chức, viên chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đồng thời, tập trung rà soát, công khai, minh bạch các thông tin liên quan đến lĩnh vực đất đai: quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kế hoạch, kết quả giao đất, cho thuê đất; thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

Đối với cấp xã, nhiều địa phương lựa chọn nội dung đối thoại gắn với nhu cầu thiết thân của người dân, nhằm đưa công tác đối thoại đi vào thực chất, hiệu quả. Đầu tháng 10/2022, Ủy ban nhân dân phường Thường Thạnh, quận Cái Răng tổ chức hội nghị gặp gỡ và đối thoại cải cách hành chính về các lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch, đăng ký thường trú, tạm trú, đất đai. Đây là những lĩnh vực phát sinh hồ sơ nhiều, nên người dân rất quan tâm đặt câu hỏi. Qua đối thoại, Ủy ban nhân dân phường kết hợp tuyên truyền thủ tục hành chính ở các lĩnh vực trên, nhất là cách thức thực hiện hồ sơ trên dịch vụ công trực tuyến. Ý kiến, kiến nghị của người dân giúp Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo thực hiện tốt hơn nữa công tác giải quyết thủ tục hành chính.

Bên cạnh những mô hình trên, các đơn vị, địa phương tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tích hợp dịch vụ công trên môi trường mạng tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp giao dịch điện tử. Từ đầu năm đến nay, có 30 thủ tục được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa (sửa đổi, bổ sung), hoàn thành 100% kế hoạch; tất cả thủ tục hành chính được công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết tại các cơ quan tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính. Thành phố đã cập nhật, tích hợp 1.258/1.408 dịch vụ công mức độ 3, 4 lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đạt 89%, vượt yêu cầu kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 (mục tiêu ít nhất 50%). Trong đó, đã tích hợp

348 dịch vụ công mức độ 4 có thu phí/lệ phí lên Cổng dịch vụ công quốc gia (chiếm 96,1% tổng thủ tục hành chính mức độ 4 có thu phí/lệ phí, chiếm 61,8% thủ tục hành chính có thu phí/lệ phí toàn thành phố). Tỷ lệ thanh toán trực tuyến phí/lệ phí, thuế trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tính đến cuối tháng 9-2022, tăng hơn 2,5 lần so với 6 tháng đầu năm 2022.

Để công tác cải cách hành chính được thực hiện hiệu quả, việc kiểm tra kỷ cương, kỷ luật hành chính được tăng cường. Sở Nội vụ chủ trì kiểm tra đột xuất việc chấp hành Quy chế văn hóa công sở; tình hình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân tại 29 cơ quan, đơn vị. Nhiều sở, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện đã chủ động tự kiểm tra tại các phòng, ban chuyên môn hoặc đơn vị trực thuộc thuộc thẩm quyền quản lý, qua đó nâng cao ý thức kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, tạo sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Nguồn: baocantho.com.vn

QUẢNG NINH: HUYỆN BÌNH LIÊU TẠO BƯỚC ĐỘT PHÁ TRONG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Huyện Bình Liêu (tỉnh Quảng Ninh) có những cách làm hay, tạo bước đột phá về giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và thu hút đầu tư trên địa bàn.

Là huyện miền núi, biên giới với hơn 96% dân số là người dân tộc thiểu số, còn nhiều hạn chế về công nghệ thông tin, nên người dân khi đi làm thủ tục hành chính gặp không ít khó khăn. Vì vậy, huyện xác định đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính từ cơ sở là hết sức cần thiết. Huyện Bình Liêu quan tâm đầu tư trang thiết bị hiện đại, đồng bộ về hạ tầng công nghệ thông tin, đồng thời cử cán bộ đi đào tạo thành thạo về ứng dụng công nghệ thông tin để hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến của người dân tại Trung tâm Hành chính công huyện, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại cấp xã.

“Trước đây tôi phải đến Trung tâm Hành chính công huyện để làm thủ tục hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng cho gia đình, nay được cán bộ hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến. Qua đó vừa giảm thời gian, công sức đi lại, vừa giảm được chi phí” - Chị Ngô Thị Mai (xã Hoàn Mô) chia sẻ.

Xã biên giới Hoàn Mô đến trung tâm huyện cách 12km. Để tạo điều kiện cho người dân, xã cử cán bộ có trình độ đi đào tạo thành thạo về ứng dụng công nghệ thông tin, về hướng dẫn bà con gửi hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến. Qua đó, chỉ số hài lòng của người dân tăng hằng năm, góp phần tăng Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước của huyện.

Xác định để cải cách thủ tục hành chính hiệu quả, khâu đầu tiên phải đào tạo công dân điện tử. Để thực hiện mục tiêu này, thời gian Đoàn Thanh niên huyện đến các Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại cấp xã hướng dẫn người dân về các thao tác nộp hồ sơ qua dịch

vụ công trực tuyến của tỉnh, dịch vụ công quốc gia. Qua đó, số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của huyện tăng rõ rệt.

9 tháng năm 2022, kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng đối với các thủ tục thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện Bình Liêu là gần 4.215 hồ sơ, đạt 80%. Là địa phương có đa số người dân là dân tộc thiểu số, hạn chế về ứng dụng công nghệ thông tin, thì đây là con số khá cao, phản ánh sự nỗ lực của huyện.

Trung tâm Hành chính công huyện và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại cấp xã công bố, cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính; thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông được duy trì ở 100% phòng, ban, đơn vị trên địa bàn huyện; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn hằng năm đạt 98,5%.

Từ đầu tháng 10/2022, huyện triển khai số hóa, bóc tách dữ liệu đối với các thủ tục hành chính của các phòng, ban, đơn vị tại Trung tâm Hành chính công huyện. Tất cả các cán bộ, công chức tham gia vào quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công huyện được cấp chữ ký số. Tất cả các hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính số hóa được ký số trước khi gửi đến kho lưu trữ, đảm bảo tính pháp lý...

Đến nay thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công huyện giảm 45-50% so với quy định. 9 tháng năm 2022 Trung tâm đã tiếp nhận và xử lý gần 5.255 hồ sơ; trong đó tỷ lệ giải quyết trước và đúng hạn đạt 99,8%.

Theo kết quả công bố của tỉnh về Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2021 cấp huyện, Bình Liêu đứng thứ 2/13 huyện, thị xã, thành phố, tăng 7 bậc so với năm 2020. Kết quả trên thể hiện sự nỗ lực, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị của huyện trong công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền phục vụ, hướng tới sự hài lòng của tổ chức, công dân.

Nguồn: baoquangninh.com.vn

NGHỆ AN: SẼ LẤY Ý KIẾN THẨM DÒ VỀ CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC CỦA DOANH NGHIỆP, NGƯỜI DÂN

Đây là một trong những giải pháp sẽ được thực hiện định kỳ hàng năm nhằm nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Nghệ An; thể hiện quyết tâm cải thiện thực chất môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh, tạo sự bứt phá mạnh mẽ về điểm số và thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong bảng xếp hạng toàn quốc.

Chủ động tiếp cận, hỗ trợ doanh nghiệp

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã có Công văn số 7919/UBND-CN ngày 11/10/2022 gửi các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã về việc triển khai các giải pháp cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt để cán bộ, công chức, viên chức trong toàn hệ thống chính trị

nhận thức rõ tầm quan trọng, ý nghĩa của việc cải thiện 10 chỉ số thành phần trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; căn cứ chức năng, nhiệm vụ khẩn trương xây dựng kế hoạch và nâng cao tính chủ động trong việc triển khai thực hiện, tiếp cận, hỗ trợ doanh nghiệp để cải thiện các chỉ tiêu trong từng chỉ số thành phần Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh do đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về kết quả cuối cùng của các chỉ tiêu do đơn vị chủ trì.

Hoàn thiện, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, nhất là quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050. Thực hiện rà soát, điều chỉnh phù hợp, đồng bộ các loại quy hoạch như: Quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch vùng, quy hoạch phân khu chức năng... Thực hiện quản lý công khai, minh bạch các quy hoạch, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ dàng tìm hiểu, nghiên cứu, đề xuất và triển khai thực hiện đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025; Đề án Phát triển doanh nghiệp tỉnh Nghệ An đến năm 2025; Đề án Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng trọng điểm giai đoạn 2021 - 2025, trong đó tập trung tháo gỡ các nút thắt về hạ tầng, cải cách hành chính và chất lượng nguồn nhân lực trong thu hút đầu tư.

Bổ trí, huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt là các công trình trọng điểm; hoàn thành việc nâng cấp các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, các tuyến liên kết các địa bàn, mũi trọng điểm; hệ thống cấp thoát nước, điện và hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, dịch vụ ngoài hàng rào các khu công nghiệp, đặc biệt quan tâm đầu tư đồng bộ hạ tầng Khu Kinh tế Đông Nam và các khu công nghiệp.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo Chương trình Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2030. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện cần tập trung bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, về hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, hỗ trợ khởi nghiệp, cải cách thủ tục hành chính,... Tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm thủ tục hành chính, quy trình giải quyết thủ tục hành chính không cần thiết và gây phiền hà cho doanh nghiệp. Đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử, tăng tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đề ra tại Đề án Giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và Đề án Đào tạo, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

Đặc biệt, Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã nghiêm túc quán triệt, chỉ đạo chặt chẽ và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An nếu để cán bộ, công chức, viên chức cấp dưới thuộc đơn vị có hành vi nhũng nhiễu, gây

khó khăn cho doanh nghiệp và người dân. Duy trì gặp gỡ, đối thoại trực tiếp để nắm bắt, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình đầu tư và sản xuất, kinh doanh.

Kiểm tra, giám sát, xử lý cán bộ, công chức gây những nhiễu

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An chỉ rõ các nhóm giải pháp cụ thể nhằm cải thiện các chỉ số thành phần của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gồm: Tính minh bạch, Hỗ trợ doanh nghiệp, Đào tạo lao động, Chi phí không chính thức, Tiếp cận đất đai, Thiết chế pháp lý, Cạnh tranh bình đẳng, Tính năng động và tiên phong của Chính quyền, Gia nhập thị trường và Chi phí thời gian; gắn với phân công thực hiện nhiệm vụ cụ thể.

Trong đó, để cải thiện chỉ số Chi phí không chính thức, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị thường xuyên công khai, minh bạch và kiểm soát chặt chẽ các thủ tục hành chính, trong đó có các khoản thu phí, lệ phí, theo đúng quy định.

Cùng với đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An yêu cầu các sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát, xử lý cán bộ, công chức, viên chức gây những nhiễu, đòi hỏi chi phí không chính thức liên quan đến thủ tục đăng ký doanh nghiệp; trong thanh tra, kiểm tra thuộc các lĩnh vực: môi trường, thuế, xây dựng, thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, xét xử tòa án... Đặc biệt, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An giao Sở Nội vụ hàng năm chủ trì tổ chức lấy ý kiến thăm dò về chi phí không chính thức của các doanh nghiệp, người dân.

Nguồn: baonghean.vn

QUẢNG BÌNH: PHÂN ĐẤU ĐẾN NĂM 2025 THUỘC NHÓM 30 TỈNH DẪN ĐẦU VỀ CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ

Ngày 31/3/2022, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình đã ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Theo đó, về phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động có 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp bằng hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; 50% thủ tục hành chính được nộp trực tuyến, tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục được xử lý hoàn toàn trực tuyến, 90% doanh nghiệp, người dân hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính; 95% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã không thuộc phạm vi bí mật nhà nước được xử lý trên môi trường mạng...

Về phát triển kinh tế số phần đầu chiếm 20% GRDP của tỉnh, năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 6,5%. Các chỉ số về cạnh tranh, đổi mới sáng tạo thuộc nhóm trung bình khá của toàn quốc.

Về phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số, tỉnh Quảng Bình đặt mục tiêu: Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ trên 75% hộ gia đình; Mạng di động 4G đạt 100%,

mạng di động 5G đạt 40% đến cấp xã; có 60% cơ sở khám chữa bệnh, bao gồm trạm y tế cấp xã triển khai nền tảng hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa; 60% cơ sở giáo dục triển khai nền tảng hỗ trợ dạy, học từ xa và có thể chia sẻ tài nguyên dạy và học. Có tối thiểu 01 đô thị trực thuộc tỉnh cơ bản đạt nền tảng về đô thị thông minh. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng thuộc nhóm khá của cả nước.

Để thực hiện được các mục tiêu về chuyển đổi số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đã thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số; ban hành các kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; xây dựng Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh (IOC); đặc biệt, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng Quyết định lấy ngày 10/10 hàng năm làm ngày Chuyển đổi số của tỉnh.

Đặc biệt, chiều ngày 10/10/2022, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình phối hợp với Tập đoàn công nghệ Bkav tổ chức Hội thảo “Giới thiệu phương pháp luận về chuyển đổi số”. Hội thảo chuyển tải đến đông đảo các cấp, các ngành, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh những giải pháp thực hiện chuyển đổi số hiệu quả, bền vững.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội thảo, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình Trần Thắng, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh nhấn mạnh: Chuyển đổi số là xu thế tất yếu trên toàn cầu và là một giải pháp quan trọng, cấp thiết, làm cơ sở xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương, mỗi quốc gia. Theo đó, công tác Chuyển đổi số của tỉnh Quảng Bình trong thời gian qua đã có nhiều chuyển biến và đạt được nhiều kết quả tích cực. Các sở, ban, ngành, địa phương đã chủ động bám sát các chủ trương, định hướng của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, của tỉnh để đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ số, triển khai thúc đẩy quá trình Chuyển đổi số thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách. Các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh đã tăng cường tiếp cận, sử dụng công nghệ số và dữ liệu số, hình thành dần các mối quan hệ mới trong môi trường số, các thói quen số để tiến tới văn hóa số.

Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh mong muốn: Với những kiến thức được tiếp thu từ hội thảo sẽ giúp cho các đồng chí lãnh đạo các cấp, ngành, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số các cấp nhìn nhận toàn diện hơn, rõ nét hơn, tiếp cận sâu hơn về chuyển đổi số. Từ đó giúp tỉnh định hình được khối lượng công việc, cách thức triển khai; xác định lộ trình, kế hoạch ưu tiên trong từng giai đoạn; lựa chọn các giải pháp, nền tảng số phù hợp với mục tiêu, điều kiện của tỉnh để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả, bền vững.

Với những nỗ lực từ lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và sự giúp đỡ của các tập đoàn, sự hưởng ứng tích cực của người dân, tỉnh Quảng Bình phấn đấu đến năm 2025 thuộc nhóm 30 tỉnh dẫn đầu về chính quyền điện tử, chính quyền số của toàn quốc.

Đặng Khoa, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình

KHÁNH HÒA: TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa vừa có kết luận về việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Theo đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa yêu cầu các cấp ủy, chính quyền tập trung xây dựng bộ máy chính quyền tỉnh chuyên nghiệp, trong sạch, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển và hội nhập, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, phục vụ Nhân dân theo định hướng đến năm 2030, tỉnh Khánh Hòa là thành phố trực thuộc Trung ương, là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc và kết nối quốc tế; là một cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước về kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Giai đoạn 2022 - 2030, các chỉ số: cải cách hành chính; năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh; mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin; chuyển đổi số của tỉnh được cải thiện, duy trì ổn định trong nhóm 25 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

Cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh cần thống nhất nhận thức, đổi mới tư duy, phương thức chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông và dịch vụ công trực tuyến cũng như cải cách tổ chức bộ máy chính quyền địa phương; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số... Trong đó, cần nâng cao hiệu quả cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh một cách bền vững; tập trung thực hiện tốt việc thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh; nghiên cứu thành lập trung tâm xúc tiến đầu tư, trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; tiếp tục hoàn thiện và công khai các quy hoạch chung phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Các cơ quan, đơn vị, địa phương cần rà soát, công bố 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp trực tuyến gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính công ích, tích hợp toàn bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia ngay trong năm 2022; không xếp hạng tốt về kết quả cải cách hành chính đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương có từ 5% hồ sơ trễ hạn trở lên, hoặc chỉ số hài lòng từ 80% trở xuống; không xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đối với cán bộ, công chức, viên chức có từ 10% hồ sơ trễ hạn trở lên...

Nguồn: baokhanhhoa.vn

KON TUM: YÊU CẦU GIẢI QUYẾT DỨT ĐIỂM HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUÁ HẠN TRƯỚC NGÀY 5/11

Ngày 25/10, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum cho biết, đã ban hành Công văn số 3566/UBND-TTHCC yêu cầu giải quyết hơn 2.400 hồ sơ đã quá hạn nhưng chưa giải quyết trên địa bàn tỉnh Kon Tum trước ngày 05/11.

Theo số liệu trích xuất trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Kon Tum, trong 9 tháng năm 2022, tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết nhưng quá hạn là 18.394/235.871 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ đúng hạn, sớm hạn qua hệ thống chỉ đạt 92,2% và có hơn 2.400 hồ sơ đã quá hạn nhưng chưa giải quyết.

Việc này ảnh hưởng đến kết quả đánh giá chấm điểm cải cách hành chính của tỉnh Kon Tum và Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Trước tình trạng trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Lê Ngọc Tuấn yêu cầu: Xử lý dứt điểm số hồ sơ đã quá hạn nhưng chưa giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (bao gồm cả hệ thống cũ và hệ thống mới), hoàn thành trước ngày 05/11/2022.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chỉ đạo, xử lý theo đúng quy định những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực hoặc để chậm, muộn nhiều lần trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

Bảo đảm 100% hồ sơ thủ tục hành chính để chậm, muộn đều phải có báo cáo giải trình lý do với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và thực hiện xin lỗi người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Kon Tum chỉ đạo, kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường vì thực hiện chưa nghiêm việc sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để luân chuyển, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính, dẫn đến để tồn đọng hồ sơ quá hạn trên hệ thống trong thời gian dài. Báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 10/11.

Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô chỉ đạo kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm đối với Ủy ban nhân dân thị trấn Đăk Tô và công chức có liên quan vì thực hiện chưa nghiêm việc sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để luân chuyển, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính, dẫn đến để số lượng hồ sơ quá hạn trên hệ thống quá lớn (2.048/2.858 hồ sơ quá hạn của cấp xã trên hệ thống mới, chiếm 70% số hồ sơ quá hạn của cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh). Báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 10/11.

Nguồn: nhandan.vn

ĐẮK LẮK: HỘI THẢO KHOA HỌC “CHỈ SỐ ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC”

Sáng ngày 21/10, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk tổ chức Hội thảo khoa học “Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”.

Tham dự Hội thảo có Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Tuấn Hà; Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ; PGS. TS. Đặng Thị Ánh Tuyết, Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý Khoa học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; TS. Nguyễn Duy Thụy, Viện trưởng Viện Khoa học Xã hội vùng Tây Nguyên; lãnh đạo sở, ngành, địa phương của tỉnh Đắk Lắk.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Tuấn Hà cho biết: Sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh vẫn nằm trong nhóm cuối của cả nước. Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2021 tỉnh Đắk Lắk ở mức 83.65%, xếp thứ 59/63 tỉnh, thành phố (sau 2 năm 2019, 2020 xếp vị trí 62/63 tỉnh, thành cả nước). Điều này đặt ra cho tỉnh những trở ngại vì thực hiện cải cách hành chính là hướng đến sự hài lòng của Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã thảo luận đánh giá đầy đủ thực trạng, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính các cấp của tỉnh Đắk Lắk trong thời gian qua, trên cơ sở đó đưa ra các ý kiến, đề xuất giải pháp, nhiệm vụ trong thời gian tới để giúp tỉnh nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Mạnh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

ĐỒNG THÁP: CHẤM CHỈNH, KHẮC PHỤC CÁC TỒN TẠI, HẠN CHẾ QUA KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phạm Thiện Nghĩa vừa có chỉ đạo thủ trưởng các sở, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khẩn trương, nghiêm túc khắc phục những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm được nêu trong Báo cáo kết quả kiểm tra cải cách hành chính năm 2022 của Đoàn Kiểm tra cải cách hành chính và Thông báo kết quả kiểm tra của Đoàn Kiểm tra với từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Cùng với đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp biết và sử dụng dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích khi có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính; tiếp tục chỉ đạo nghiêm việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với tất cả cán bộ, công chức, viên chức và các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp khi có nhu cầu thực hiện; xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các mô hình cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ Nhân dân giai đoạn 2021 - 2026; chủ động nghiên cứu, học tập, xây dựng và nhân rộng việc thực hiện các mô hình mới, cách làm hay có hiệu quả trong thực hiện cải cách hành chính để áp dụng tại cơ quan, đơn vị, địa phương; rà soát, đánh giá hiệu quả các mô hình cải cách hành chính hiện có để tiếp tục hoàn thiện hoặc ngưng thực hiện khi không còn phù hợp với thực tế.

Đồng thời, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là các công việc có liên quan trực tiếp để tránh gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; hạn chế đến mức thấp nhất tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn, quá hạn và thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân, doanh nghiệp khi xảy ra sai sót, trễ hẹn. Các cơ quan, địa phương chưa được kiểm tra, trên cơ sở nội dung của Báo cáo kết quả kiểm tra cải cách hành chính năm 2022, tiến hành kiểm tra trong nội bộ, xem xét các nội dung để tránh các sai sót, hạn chế, khuyết điểm tương tự.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, kiểm tra chặt chẽ kết quả hoạt động của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất và Bộ phận Một cửa cấp huyện trong việc giải quyết thủ tục hành chính đối với lĩnh vực đất đai, bảo đảm đúng quy trình, thời gian đã được niêm yết công khai.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp thường xuyên với các cơ quan, đơn vị, địa phương và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để kiện toàn Hệ thống thông tin một cửa điện tử, khắc phục kịp thời những lỗi phát sinh trên hệ thống; tiếp tục tham mưu và triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích theo quy định; hỗ trợ tài liệu, hình ảnh cho các cơ quan, địa phương thực hiện tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, địa phương thực hiện đúng các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; tiếp tục duy trì, đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công, Đề án thí điểm chuyển giao các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh và Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 của tỉnh...

Nguồn: baodongthap.vn

VĨNH LONG: ĐẶC BIỆT COI TRỌNG VIỆC TẠO MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ THUẬN LỢI

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long Lữ Quang Ngời vừa có buổi tiếp và làm việc với ngài Tổng Lãnh sự Ấn Độ tại TP. Hồ Chí Minh Madan Mohan Sethi đến chào xã giao.

Tại buổi làm việc, Tổng Lãnh sự Ấn Độ tại TP. Hồ Chí Minh đã thông tin với lãnh đạo tỉnh Vĩnh Long về các hoạt động hữu nghị giữa 2 nước Việt - Ấn thời gian qua. Theo đó, Ấn Độ và Việt Nam đã có mối quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp 50 năm qua.

Đó là cơ sở, là tiền đề cho việc phát triển hợp tác thương mại, đầu tư và nhiều lĩnh vực khác. Năm 2021, là cột mốc quan trọng trong xúc tiến thương mại song phương giữa 2 nước. Ông Madan Mohan Sethi đã giới thiệu những thế mạnh của Ấn Độ về công nghệ thông tin, y tế, giáo dục; đồng thời, gửi lời mời thành lập đoàn công tác của tỉnh Vĩnh Long đến Ấn Độ để trao đổi kinh nghiệm, hợp tác trên những lĩnh vực thế mạnh giữa 2 bên.

Thay mặt lãnh đạo tỉnh Vĩnh Long, Chủ tịch Lữ Quang Ngời bày tỏ sự vui mừng khi được đón tiếp Tổng Lãnh sự Ấn Độ tại TP. Hồ Chí Minh; đồng thời, thông tin đôi nét về tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Vĩnh Long cũng như những tiềm năng, thế mạnh, chủ trương thu hút đầu tư của tỉnh.

Ông Lữ Quang Ngời khẳng định mối quan hệ truyền thống giữa Ấn Độ và Việt Nam rất sâu sắc và mong muốn được nâng tầm quan hệ với nhiều hoạt động hợp tác hơn nữa trong thời gian tới.

"Tỉnh Vĩnh Long đặc biệt coi trọng việc tạo môi trường đầu tư thuận lợi, an toàn và tin cậy để các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến tìm hiểu và hợp tác" - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long khẳng định.

Thông qua buổi gặp gỡ này, ông Lữ Quang Ngời mong rằng Tổng Lãnh sự Ấn Độ tại TP. Hồ Chí Minh sẽ là cầu nối giới thiệu về tỉnh Vĩnh Long để có thêm nhiều doanh nghiệp, nhà đầu tư Ấn Độ đến tìm hiểu môi trường đầu tư của tỉnh, tiến tới sẽ có nhiều ký kết hợp tác trên các lĩnh vực, cũng như thúc đẩy đầu tư thương mại, đào tạo nhân lực chuyên sâu về công nghệ thông tin, y tế, xây dựng đô thị thông minh cho tỉnh trong thời kỳ chuyển đổi số, qua đó góp phần vào sự phát triển, hợp tác toàn diện giữa Chính phủ và nhân dân 2 nước.

"Chúc tình hữu nghị, hợp tác giữa Chính phủ và nhân dân 2 nước Việt Nam - Ấn Độ nói chung cũng như giữa tỉnh Vĩnh Long - Ấn Độ nói riêng sẽ ngày càng chặt chẽ và đạt được nhiều thành tựu tốt đẹp trong thời gian tới" - ông Lữ Quang Ngời bày tỏ.

Nguồn: nld.com.vn

KIÊN GIANG: TỔ CHỨC TẬP HUẤN KỸ NĂNG KINH DOANH TRÊN NỀN TẢNG SỐ

Ngày 25/10, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Kiên Giang tổ chức tập huấn kỹ năng kinh doanh trên nền tảng số cho các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

Tỉnh Kiên Giang hiện có 520 hợp tác xã với gần 54.000 thành viên, trong đó có 458 hợp tác xã nông thủy sản, 9 hợp tác xã thương mại, 8 hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, ... cùng với 2.163 tổ hợp tác, với tổng số 43.740 tổ viên. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang thời gian qua tập trung chỉ đạo, đề ra định hướng, triển khai cơ chế chính sách tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện phát triển tại địa phương.

Xây dựng các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, phù hợp, tiết giảm chi phí, tối ưu hóa nguồn lực; liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; ứng dụng công nghệ cao và thúc đẩy chuyển đổi số; lồng ghép các nguồn vốn từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện ở địa phương để thúc đẩy chuyển đổi số hợp tác xã một cách hiệu quả nhất.

Nhiều hợp tác xã đã phát huy được vai trò tập hợp, vận động, thay đổi cách nghĩ, cách làm, đầu tư trang thiết bị, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh, thực hiện được chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản; nhiều sản phẩm hàng hóa đã được tiêu thụ trong và ngoài tỉnh, nhất là các sản phẩm OCOP, công nghiệp nông thôn tiêu biểu đã được vào các hệ thống siêu thị... Tuy nhiên, ở từng thời điểm mà mức tiêu thụ chưa cao, hiệu quả kinh doanh cũng còn hạn chế...

Chia sẻ tại buổi tập huấn, Phó Giám đốc Trung tâm Ứng dụng công nghệ thông tin, thuộc Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương Nguyễn Thành Dương cho biết, đơn vị luôn xác định, trong bối cảnh công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ như hiện nay thì kinh doanh trên nền tảng số là xu thế tất yếu, là một trong những giải pháp hiệu quả nhằm giảm chi phí sản xuất - tiêu dùng, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh, nên đã phối hợp cơ quan chức năng địa phương tổ chức tập huấn cho hơn 40 đại diện hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang là nhằm hỗ trợ các đơn vị sản xuất này đẩy mạnh thương mại trên nền tảng số; kết nối, quảng bá, giới thiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa, nhất là các sản phẩm được sản xuất từ nông nghiệp, nông thôn.

“Lớp tập huấn sẽ giúp các hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang tiếp cận phương pháp kinh doanh từ công nghệ mới cũng như cách sử dụng công cụ chuyển đổi mô hình kinh doanh, thêm kiến thức về livestream, thay đổi tư duy giúp tiêu thụ hàng hóa trong thời gian tới hiệu quả hơn” - ông Dương nhấn mạnh.

Nguồn: congthuong.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: GIẢM KHÂU TRUNG GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính là nhiệm vụ rất quan trọng trong công tác cải cách hành chính. Đây là nội dung được Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quyết định đưa vào khâu đột phá nhiệm kỳ 2020 - 2025 với việc rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Nỗ lực rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính

Chiều muộn ngày 07/10, anh Đỗ Thanh Hùng (Công chức Phòng Quản lý đô thị TX. Phú Mỹ) rà soát lại công việc và tranh thủ gọi điện thông báo cho người dân các thủ tục hành chính đã xong trước hạn để có thể đến lấy sớm hơn theo quy định. Chị Thạch Bích Phượng (ngụ xã Tóc Tiên, TX. Phú Mỹ) chia sẻ: “Tôi nộp hồ sơ vào ngày 04/10 và giấy hẹn trả kết quả vào ngày 25/10. Nhưng chỉ sau 2 ngày, vào ngày 06/10 đã có công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TX. Phú Mỹ gọi điện thông báo thủ tục đã hoàn thành trước hạn, có thể đến nhận kết quả. Đây là giấy tờ tôi đang cần gấp nên rất vui vì được xử lý nhanh chóng, nhanh hơn cả mong đợi”.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TX. Phú Mỹ Nguyễn Thành Nam cho hay, năm 2021, TX. Phú Mỹ bứt phá dẫn đầu về Chỉ số cải cách hành chính nhóm Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. Thực hiện chỉ đạo của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, để nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, thời gian qua, Ủy ban nhân dân TX. Phú Mỹ đã chỉ đạo cán bộ, công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả từ thị xã đến xã, phường phải công khai - minh bạch, thực hiện mô hình “4 tại chỗ” (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả) đối với các thủ tục thuộc lĩnh vực chứng thực, hộ tịch, xin chứng chỉ quy hoạch. Đặc biệt là cán bộ Văn phòng trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thẩm định và phê duyệt ngay, không để người dân và doanh nghiệp phải chờ đợi lâu khi giải quyết các thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân TX. Phú Mỹ đã cắt giảm 50% thời gian giải quyết 288 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; nâng cao văn hóa ứng xử của các cán bộ, công chức và cơ sở vật chất tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. Đồng thời, thành lập tổ rà soát thủ tục hành chính cho người dân tại nơi hướng dẫn ban đầu nhằm giúp người dân không phải đi lại nhiều lần bổ sung thủ tục.

Tại Sở Tài nguyên và Môi trường, sở đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết 13 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai từ 1 đến 5 ngày so với quy định. Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ khi xác định giá đất cụ thể để xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất và để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Theo đó, đã rút ngắn được thời gian xác định nghĩa vụ tài chính từ 67 ngày xuống còn 48 ngày, rút ngắn được 19 ngày.

Tương tự, tại TP. Vũng Tàu, bên cạnh việc nỗ lực cắt giảm 50% thời gian giải quyết của 100% thủ tục hành chính; cấp ủy, chính quyền cơ quan, đơn vị đã chỉ đạo, thực hiện tốt nội

quy, quy chế làm việc, thực hiện nghiêm túc giờ giấc làm việc; không có tình trạng đi trễ, về sớm hoặc vắng mặt ở cơ quan dẫn đến các tổ chức công dân phải chờ đợi khi đến liên hệ giải quyết công việc. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân thành phố tăng cường kiểm tra công vụ tại các cơ quan, đơn vị; đơn giản hóa thành phần hồ sơ.

Chủ trì họp Phiên thứ hai của Ban Chỉ đạo để đánh giá kết quả công tác 9 tháng đầu năm 2022, triển khai nhiệm vụ các tháng cuối năm 2022 vào ngày 19/10 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương phấn đấu nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của chính quyền các cấp trong thực hiện thủ tục hành chính, đến năm 2025 đạt hơn 90% mức độ hài lòng. Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu các cấp, các ngành cần xác định cải cách hành chính là một khâu quan trọng, đột phá, phải được triển khai mạnh mẽ, đồng bộ ở tất cả các cấp hành chính trên cơ sở quan điểm chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt, kịp thời, sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tiễn. Đầu tư cho cải cách hành chính là đầu tư cho phát triển. Người dân, doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể, động lực, mục tiêu của cải cách hành chính.

Tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp

Theo ông Trương Thanh Phong, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Nội vụ, trong 9 tháng năm 2022, sở đã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 55 Quyết định công bố 503 thủ tục hành chính (267 thủ tục mới và chuẩn hóa, 108 thủ tục sửa đổi, 128 thủ tục bị bãi bỏ) và ban hành 32 Quyết định phê duyệt 998 quy trình nội bộ; 15 Quyết định cắt giảm 1.212 thủ tục hành chính; đồng thời cập nhật 375 thủ tục hành chính lên cơ sở dữ liệu của Cổng dịch vụ công quốc gia; kiểm thử và cấu hình 337 dịch vụ công lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Bên cạnh đó, ngày 30/9, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện khâu đột phá nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với thời gian quy định của Bộ thủ tục hành chính. Trong đó, yêu cầu, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định hiện hành của ít nhất 40% thủ tục hành chính trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã so với thời gian quy định của Bộ thủ tục hành chính để nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; đồng thời cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

“Cụ thể, lộ trình từ năm 2022 - 2025, thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết đối với ít nhất 40% trên tổng số thủ tục hành chính. Trong đó thời gian rút ngắn của từng thủ tục hành chính của năm 2022 phải giảm từ 25 - 35% thời gian giải quyết so với thời gian quy định của Bộ thủ tục hành chính; năm 2023, thời gian rút ngắn của từng thủ tục hành chính phải giảm từ 35 - 40% thời gian giải quyết; năm 2024, thời gian rút ngắn của từng thủ tục hành chính phải giảm từ 40 - 45% thời gian giải quyết và đến năm 2025, thời gian rút ngắn của từng thủ tục hành chính phải giảm từ 45 - 50% thời gian giải quyết”, ông Trương Thanh Phong thông tin.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

DÂN CHỦ VÀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ TRONG ĐIỀU KIỆN MỘT ĐẢNG CẦM QUYỀN Ở VIỆT NAM

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là dân chủ của đại đa số Nhân dân, gắn với quyền dân chủ của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, được pháp luật bảo đảm dưới sự lãnh đạo của Đảng, là hình thức thể hiện quyền tự do, bình đẳng của công dân, xác định Nhân dân là chủ thể của quyền lực. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước.

Chủ trương xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

Là một hình thức tổ chức thiết chế chính trị xã hội, lại là khát vọng muôn thuở của con người, dân chủ đã xuất hiện từ xa xưa. Thời Hy Lạp cổ đại đã dùng từ Demokratina có nghĩa là dân chủ, quyền lực của nhân dân. Dân chủ là một phạm trù lịch sử, biến đổi và phát triển không ngừng cả về nhận thức và thực hành trong từng giai đoạn phát triển của xã hội loài người.

Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, dân chủ là một phương tiện tất yếu để con người đạt tới tự do, giải phóng toàn diện những năng lực vốn có của mỗi cá nhân, tức quyền con người được bảo đảm và thực hiện đầy đủ; để khi ấy, con người sẽ từ “vương quốc tất yếu” sang “vương quốc tự do”. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin thường sử dụng khái niệm dân chủ trên nhiều phương diện khác nhau của xã hội. Khái niệm dân chủ như một hình thức nhà nước hay một chính thể dân chủ; dân chủ là vấn đề quyền lợi của nhân dân theo nghĩa rộng; dân chủ là nguyên tắc trong quản lý - tổ chức; dân chủ là khái niệm về tư tưởng, tinh thần dân chủ.

Với quan niệm dân chủ nghĩa là dân là chủ và dân làm chủ, Hồ Chí Minh không chỉ đặt Nhân dân lên vị thế chủ thể xã hội, mà còn nói rõ mối quan hệ mật thiết, không thể tách rời giữa vị thế chủ thể xã hội của Nhân dân với hành động làm chủ xã hội của Nhân dân. Người khẳng định: “Dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân”, là lợi ích thiết thực của Nhân dân, là động lực thúc đẩy Nhân dân hành động vì đất nước, vì dân tộc. Với Hồ Chí Minh, dân chủ là động lực không chỉ cho những thành công của cách mạng giải phóng dân tộc, mà cả cho những thành công trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước Việt Nam.

Ở Việt Nam hiện nay, qua gần một thế kỷ lãnh đạo Nhân dân Việt Nam giành thắng lợi trọn vẹn trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và thành công trong công cuộc xây dựng đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội, được toàn thể Nhân dân tin tưởng. Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng duy nhất cầm quyền là một lẽ đương nhiên. Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản. Việt Nam không có tam quyền phân lập mà có sự thống nhất, phân công và phối hợp kiểm soát giữa ba cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp. Nhà nước Việt Nam là Nhà nước pháp quyền vì Hiến pháp và pháp luật là tối thượng. Cơ chế vận hành thể chế chính trị của Việt Nam dựa trên nền tảng thống nhất giữa Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội; Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ. Việt Nam chủ

trương xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, tức là nền dân chủ mà ở đó tất cả quyền lực của Nhà nước thuộc về Nhân dân; pháp luật của Nhà nước vì lợi ích của Nhân dân.

Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là dân chủ của đại đa số Nhân dân, gắn với quyền dân chủ của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, được pháp luật bảo đảm dưới sự lãnh đạo của Đảng; là hình thức thể hiện quyền tự do, bình đẳng của công dân, xác định Nhân dân là chủ thể của quyền lực. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Nhà nước tôn trọng và bảo đảm toàn bộ các quyền của con người, quyền của công dân như quyền tự do cá nhân, tự do báo chí, hội họp, đi lại, tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo, quyền bất khả xâm phạm thân thể và quyền nhà ở, nghỉ ngơi, học hành... Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương, quyền và nghĩa vụ công dân do Hiến pháp và pháp luật quy định. Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Cốt lõi của dân chủ xã hội chủ nghĩa là khẳng định quyền lực của Nhân dân, là giải quyết mối quan hệ giữa quyền và lợi ích, quyền và nghĩa vụ, lợi ích và trách nhiệm.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa gắn liền với kỷ luật, kỷ cương, quyền và nghĩa vụ công dân do Hiến pháp và pháp luật quy định. Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Cốt lõi của dân chủ xã hội chủ nghĩa là khẳng định quyền lực của Nhân dân, là giải quyết mối quan hệ giữa quyền và lợi ích, quyền và nghĩa vụ, lợi ích và trách nhiệm.

Thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa

Qua các kỳ đại hội, Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng nhận thức sâu sắc và cụ thể hơn về dân chủ và thực hành dân chủ.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng khẳng định: để đưa cách mạng xã hội chủ nghĩa đến toàn thắng, một trong những điều kiện tiên quyết là thực hiện và không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của Nhân dân lao động. Các Đại hội tiếp theo của Đảng đều có những quan điểm sâu sắc về dân chủ và quyền làm chủ của Nhân dân. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng khẳng định: “Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, được Nhân dân tham gia ý kiến. Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội(1). Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Đảng và Nhà nước ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân. Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”(2).

Thành công của Việt Nam trong xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa chính là kết hợp hài hòa giữa nhận thức ngày càng sâu sắc hơn về dân chủ để có chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật phù hợp, là giữa lý thuyết về dân chủ với việc thực hành dân chủ trên mọi mặt

của đời sống xã hội. Thực hành dân chủ chính là hình thành những cơ chế, chính sách, những quy định, nguyên tắc và biện pháp hữu hiệu để bảo đảm cho mọi người dân thực hiện quyền dân chủ, là hiện thực hóa phương châm mà Đảng đã xác định. Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng. Thực chất của việc thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa là phát huy vai trò chủ thể của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân nhằm huy động mọi nguồn lực để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đó là phát huy vai trò tích cực, tự giác, sáng tạo của con người với tư cách là chủ nhân của xã hội.

Mục tiêu của thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là củng cố và tăng cường sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong Nhân dân, xây dựng hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa vững mạnh; giữ ổn định chính trị, phát triển kinh tế nhanh và bền vững, tạo tiền đề đầy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân, thể hiện bản chất ưu việt của chế độ.

Nội dung cơ bản của thực hành dân chủ là Đảng lãnh đạo toàn bộ xã hội phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa; Nhà nước là tổ chức quyền lực của Nhân dân, thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng thành chính sách, pháp luật, tổ chức quản lý, điều hành xã hội để thực hiện đường lối của Đảng và bảo đảm lợi ích của Nhân dân; các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động theo đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và bảo đảm quyền làm chủ của các tầng lớp nhân dân. Nhân dân có quyền và trách nhiệm trực tiếp tham gia xây dựng, hoạch định và thi hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tất cả những phương thức và giải pháp thực hành dân chủ ở Việt Nam đã đưa tới kết quả tốt đẹp, khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là biểu tượng về dân chủ và vấn đề cốt tử để xây dựng bảo vệ Tổ quốc chính là phải bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân.

Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa

Hành trình 35 năm đổi mới đất nước vừa qua cũng là thời gian Việt Nam đẩy mạnh việc thực hành và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa. Thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua 35 năm đổi mới để đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay chính là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo và sự nỗ lực phấn đấu bền bỉ của toàn Đảng, toàn dân ta, đồng thời cũng là thành công của quá trình thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa. Thực tiễn xây dựng và phát huy nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trong 35 năm qua đã có những bước tiến rất quan trọng.

Thể chế thực thi các quyền làm chủ của Nhân dân từng bước được xác lập, cụ thể hóa và đi vào cuộc sống như một lẽ đương nhiên. Ý thức dân chủ của công dân và của xã hội, trình độ làm chủ của Nhân dân được nâng lên rõ rệt. Nhiều chủ trương, biện pháp phát huy vai trò tích cực, chủ động của Nhân dân đã được thực hiện hiệu quả. Niềm tin của Nhân dân với Đảng, với Nhà nước được củng cố và trở thành quan hệ hữu cơ, bền chặt. Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 tác động mạnh đến nước ta, gây nhiều thiệt hại về kinh tế - xã hội và chính trong hoàn cảnh đó dễ nhận thấy tính ưu việt của thể chế dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng; sự chỉ đạo điều hành quyết liệt, kịp thời của Chính phủ; sự vào cuộc đồng bộ, tích cực của các ngành, các cấp và các

tổ chức chính trị - xã hội; sự đồng hành, hưởng ứng, ủng hộ mạnh mẽ của Nhân dân cả nước, chúng ta đã kịp thời không chế, cơ bản kiểm soát được dịch bệnh, hạn chế tối đa những thiệt hại, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội của người dân, từng bước khôi phục sản xuất kinh doanh để hoàn thành ở mức cao nhất các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Dân chủ trong lĩnh vực kinh tế có bước phát triển quan trọng là cơ sở cho sự bảo đảm dân chủ trong các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Đường lối xây dựng và phát triển của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh, hình thức phân phối, bình đẳng trước pháp luật, hoạt động theo pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh, đã tạo nên điều kiện nền tảng cho việc thực hành và phát huy dân chủ.

Trong lĩnh vực chính trị, dân chủ trong Đảng, trong các tổ chức nhà nước, đoàn thể và xã hội trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan dân cử được mở rộng và phát huy hiệu quả tích cực. Việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, xử lý các hành vi vi phạm quyền dân chủ được chú trọng hơn. Hệ thống chính trị có những đổi mới theo hướng tinh, gọn, hiệu lực, hiệu quả; dân chủ hóa, công khai minh bạch trong phương thức hoạt động, qua đó dân chủ xã hội ngày càng được phát huy, hiệu quả.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động theo hướng mở rộng và phát huy dân chủ, phát huy tốt hơn vai trò giám sát và phản biện xã hội. Các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp ra đời đáp ứng nhu cầu đa dạng của Nhân dân. Các hình thức thực hiện dân chủ (dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện) từng bước được mở rộng, đổi mới và thực hiện hiệu quả hơn.

Dân chủ trong lĩnh vực văn hóa - xã hội được đẩy mạnh và thực thi hiệu quả hơn. Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách và các giải pháp hữu hiệu trong các lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục, thể thao, công nghệ, môi trường... ngày càng hoàn thiện và đáp ứng đòi hỏi của cuộc sống. Nhiều văn bản pháp luật đã cụ thể hóa các quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, phù hợp hơn với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Nguyên tắc mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật được luật hóa và từng bước đi vào cuộc sống. Công bằng, bình đẳng xã hội có bước tiến bộ rõ rệt. Việt bảo đảm quyền con người, quyền công dân ngày càng được quan tâm và phát huy hiệu quả tích cực.

Có thể khẳng định, việc thực hành dân chủ trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền ở Việt Nam là phù hợp với điều kiện ở nước ta nên đã đưa tới những thành công tốt đẹp. Đảng Cộng sản Việt Nam luôn giữ vững chủ trương và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho việc phát huy dân chủ trong Đảng và trong xã hội, mọi vấn đề từ cương lĩnh, đường lối, chiến lược, sách lược đến chủ trương, chính sách cụ thể của Đảng đều được tổ chức thảo luận rộng rãi trong Đảng và lấy ý kiến của Nhân dân. Tất cả những phương thức và giải pháp thực hành dân chủ ở Việt Nam đã đưa tới kết quả tốt đẹp, khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là biểu tượng về dân chủ và vấn đề cốt tử để xây dựng bảo vệ Tổ quốc chính là phải bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân. Chính vì thế, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, từ thực tiễn 35 năm đổi mới và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, 5 bài học kinh nghiệm quý báu đã được đúc kết, trong đó bài học thứ hai là: “Trong mọi công việc của

Đảng và Nhà nước, phải luôn luôn quán triệt sau sắc quan điểm dân là gốc; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”(3).

GS. TS. Vũ Văn Hiến, Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương

Nguồn: tuyengiao.vn

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr.169.

(2) (3) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, tr.173. tr 27-28.

CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH PHẢI ĐỒNG ĐỀU, LIÊN TỤC

Mặc dù đối diện nhiều khó khăn, nền kinh tế vẫn có dư địa tăng trưởng lớn nếu như môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện một cách quyết liệt và bền bỉ.

Môi trường kinh doanh chưa thực sự bứt phá

9 tháng năm 2022, hầu hết chỉ tiêu đề ra đạt được trong bối cảnh chung của nền kinh tế thế giới còn rất khó khăn. GDP Việt Nam trong 9 tháng năm 2022 tăng 8,83% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất của 9 tháng trong giai đoạn 2011 - 2022. Kết quả này thể hiện nỗ lực duy trì ổn định kinh tế vĩ mô của Chính phủ, nỗ lực vực dậy và sự chủ động của cộng đồng doanh nghiệp.

Tuy vậy, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, nhất là khu vực kinh tế tư nhân vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, từ cả nhân tố bên ngoài, thể chế trong nước và bản thân nội tại doanh nghiệp.

Về nội tại, khu vực kinh tế tư nhân trong nước dù chiếm tới 98% tổng số doanh nghiệp nhưng chưa mạnh, lại gánh chịu nhiều tổn thất nặng nề bởi dịch bệnh nên sức chống chịu của doanh nghiệp suy giảm. Những khó khăn về vốn, lao động luôn là nỗi lo thường trực đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, và càng nghiêm trọng hơn đối với doanh nghiệp sau 2 năm bị kiệt quệ bởi dịch bệnh. Thực tế này thể hiện qua con số 112.700 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường trong 9 tháng đầu năm, tăng 24,8% so với cùng kỳ năm 2021, phần lớn là tạm ngừng kinh doanh ngắn hạn.

Từ bên ngoài, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp đang bị tác động nặng nề bởi chi phí xăng dầu tăng cao, lạm phát và suy thoái ở các thị trường nhập khẩu hàng hóa lớn như Mỹ, EU, dẫn tới nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng, chi phí nguyên vật liệu tăng cao và sụt giảm đơn hàng xuất khẩu.

TS. Trần Đình Thiên, nguyên Viện trưởng Kinh tế Việt Nam đánh giá, định hướng và giải pháp cho vấn đề này đều đã rất rõ. Ngắn hạn, như đã nêu tại Nghị quyết 01/NQ-CP, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 (2022 - 2023). Còn trung và dài hạn, đã có các chương trình hành động của Chính phủ thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025), cơ cấu lại nền kinh tế, tăng trưởng xanh, thực hiện 3 đột phá chiến lược, 12 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

“Vấn đề là sự theo dõi, áp sát để tạo ra áp lực hành chính lành mạnh nhằm bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả của các quy định, chính sách đã có; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Thường xuyên tổ chức đối thoại, trao đổi với người dân và doanh nghiệp cũng sẽ giúp phát hiện sớm, xử lý nghiêm cán bộ những nhiễu, gây phiền hà cho doanh nghiệp” - TS. Trần Đình Thiên nói.

Theo nhóm nghiên cứu của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM), những năm gần đây, môi trường kinh doanh Việt Nam đang được cải thiện, nhưng để thực sự bứt phá, trở thành điểm đến thuận lợi và an toàn của nhà đầu tư thì vẫn còn nhiều việc phải làm. Điển hình là tình trạng nhiều văn bản pháp luật hiện hành chưa đảm bảo tính thống nhất, phù hợp và khả thi, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, nhà ở, môi trường, tài nguyên... Tình trạng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán thường xuyên, liên tục cũng dẫn tới tâm lý lo ngại làm sai ở các cấp thực thi.

Trưởng ban Ban Nghiên cứu môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh CIEM Nguyễn Minh Thảo dẫn chứng, một số thủ tục hành chính nếu như trước đây chỉ cần một cơ quan giải quyết, thì nay phải xin ý kiến của tất cả các sở, ngành liên quan. Điều này làm kéo dài thời gian, tốn kém chi phí và thậm chí không giải quyết được vấn đề. Vì thế, doanh nghiệp thiếu một trợ lực quan trọng và có ý nghĩa để phục hồi và phát triển.

Về quản lý và kiểm tra chuyên ngành, chỉ lĩnh vực kiểm dịch động vật (thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và đăng kiểm (thuộc Bộ Giao thông vận tải) có thay đổi tích cực được cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận, còn hầu hết lĩnh vực khác đều trầm lắng, thiếu sự quan tâm.

Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến còn nhiều hạn chế, vẫn mang nặng tính hình thức. Các Bộ, ngành, địa phương công bố nhiều thủ tục trực tuyến cấp độ 3, 4 nhưng mức độ sử dụng trên thực tế chưa được như công bố; thậm chí, nhiều thủ tục trực tuyến người dân và doanh nghiệp không thực hiện được. Vì thế, doanh nghiệp không mặn mà lựa chọn phương thức giao dịch này...

Cải cách thể chế - một trong 5 trụ cột của chương trình phục hồi kinh tế

Trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình, bên cạnh các giải pháp tài khóa, tiền tệ thì trụ cột thứ 5 là cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh. Đây là một trụ cột phi tài chính rất quan trọng trong chương trình phục hồi kinh tế. Nó không chỉ đem lại hiệu quả ngay tức thì cho doanh nghiệp mà còn mang tính chất bền vững, dài hạn.

Phân tích sâu về những mặt còn hạn chế cần khắc phục, Ủy viên Thường trực Ủy ban Kinh tế của Quốc hội Phan Đức Hiếu cho rằng, mặc dù Việt Nam đã hoàn thành phần lớn các chỉ tiêu nhưng chỉ 1 chỉ tiêu rất quan trọng về năng suất lao động chúng ta chưa đạt được. Vấn đề về xuất nhập khẩu cho thấy rất tốt, nhưng nhìn về mặt cơ cấu và lợi ích thực sự từ câu chuyện xuất khẩu cũng cần xem xét thêm. Mặt khác, việc doanh nghiệp tìm kiếm thị trường khi xuất, nhập khẩu hàng hóa, nguyên liệu ra thị trường quốc tế cũng là vấn đề cần lưu tâm.

“Bối cảnh kinh tế cuối năm 2022 và cả năm 2023 sẽ đặt Việt Nam trước những yêu cầu cải cách và điều hành mới” - ông Phan Đức Hiếu khuyến nghị. Yêu cầu triển khai thực chất dịch vụ công trực tuyến. Không chỉ cần tăng số lượng các thủ tục hành chính kết nối điện tử, mà cần bảo đảm tỷ lệ hồ sơ được thực hiện thuận lợi và thành công qua nền tảng điện tử.

Chú trọng thực thi các giải pháp về cải cách quản lý, kiểm tra chuyên ngành, qua đó tiếp thêm động lực, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp xuất nhập khẩu, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng của nền kinh tế. Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng dịch vụ công trực tuyến; kết nối dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước.

Để hoàn thành 15 chỉ tiêu về các lĩnh vực kinh tế, xã hội năm 2023, trong đó tăng trưởng GDP khoảng 6,5%, đa số các đại biểu Quốc hội cho rằng cần đẩy mạnh cải cách thể chế nhằm tạo môi trường an tâm, ít rủi ro trong quản lý, điều hành cho doanh nghiệp khi thực hiện các quy định của luật pháp là việc làm cần triển khai sớm nhất. Mặc dù đối diện nhiều khó khăn, nền kinh tế vẫn có dư địa tăng trưởng lớn, nếu như môi trường kinh doanh được cải thiện một cách quyết liệt và bền bỉ.

Tại phiên thứ hai của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ ngày 19/10, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, cải cách hành chính là công việc nặng nề, khó khăn, phức tạp, nhạy cảm, nhưng khó mấy cũng phải làm để tháo gỡ khó khăn, vượt qua các thách thức, huy động mọi nguồn lực cho phát triển. Không để lãng phí thời gian, công sức vì thủ tục hành chính, tắc trách và quan liêu của người thi hành công vụ.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý các nhiệm vụ cần hoàn thành ngay gồm: Thực thi ngay các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Các bộ chưa có phương án thì khẩn trương hoàn thiện, trình Thủ tướng; Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giai đoạn 2022 - 2025; Cập nhật đầy đủ, chính xác, công khai, kịp thời và thực hiện tham vấn các quy định, phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh...

Nguồn: kinhtedothi.vn

KHÔNG GIAN NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO

Mong muốn chính đáng của người dân với đội ngũ cán bộ đó là những người thật sự năng động, sáng tạo, hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; đây cũng là mục tiêu được hàm chứa trong các chủ trương, nghị quyết của Đảng.

Để thực hiện được mong muốn này đòi hỏi phải có không gian để cán bộ thể hiện và phát huy. Trước hết, không gian ở đây là môi trường làm việc - nơi lãnh đạo cấp ủy, người đứng đầu cơ quan đơn vị thấm nhuần chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung.

Điều này còn tạo nên khối thống nhất và đồng thuận cao để cán bộ sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, quyết liệt trong hành động mà không sợ bị trù dập, bị ngăn cản. Không gian còn là cơ chế, chính sách càng cụ thể càng tốt để tiến tới thể chế hóa thành các quy định pháp luật, tạo cơ sở pháp lý đủ mạnh

để dựa vào đó, cán bộ phát huy trí tuệ, bản lĩnh, trực tiếp thúc đẩy sự phát triển của cơ quan đơn vị, góp phần xây dựng phát triển quê hương đất nước.

TP. Hồ Chí Minh - nơi khởi nguồn cho nhiều chủ trương đột phá hiệu quả trên nhiều lĩnh vực, nhiều mô hình sau khi thí điểm trở thành cách làm chung của cả nước. Trong giai đoạn hiện nay, TP. Hồ Chí Minh đứng trước nhiều khó khăn, các điểm nghẽn, nút thắt cản trở sự phát triển, đòi hỏi càng phải phát huy truyền thống này. TP. Hồ Chí Minh không có thời gian để than thở với những khó khăn, vướng mắc; mà phải chủ động tìm giải pháp tháo gỡ, vượt qua rào cản để tiến lên.

Trong khi chờ trung ương có những bước tiếp theo cụ thể hóa Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung bằng các văn bản quy định pháp luật, TP. Hồ Chí Minh đã chủ động cụ thể hóa, triển khai thực hiện. Đó là việc Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch số 124-KH/TU và trên cơ sở đó, mới đây, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã ban hành kế hoạch thực hiện chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năng động, sáng tạo vì lợi ích chung.

Theo kế hoạch, các ý tưởng, giải pháp sáng kiến đột phá sẽ tập trung vào các chủ đề, như các chương trình, đề án, kế hoạch thành phần thuộc 3 chương trình đột phá và 1 chương trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội XI của Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó là các vấn đề trọng điểm mà TP. Hồ Chí Minh đang gặp khó khăn, vướng mắc về pháp lý, đang tập trung giải quyết như quản lý đô thị, quản lý đầu tư, quản lý tài chính công, cải cách hành chính và các lĩnh vực khác.

Thời gian không chờ đợi bất cứ ai, bất cứ việc gì. Bỏ lỡ thời gian cũng chính là bỏ lỡ cơ hội phát triển. Điều này đã được đồng chí Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Nên nhắc đi nhắc lại trong những cuộc họp, buổi làm việc với các bộ ngành vừa qua. Theo đồng chí Bí thư Thành ủy, những việc gì TP. Hồ Chí Minh làm được phải quyết tâm làm cho xong, đồng thời sẵn sàng nhận đăng cai thí điểm những vấn đề, những việc chưa có quy định hoặc quy định đã có nhưng không còn phù hợp, kìm hãm sự phát triển chung, từ đó rút kinh nghiệm và nhân rộng.

Đây chính là không gian để đội ngũ cán bộ TP. Hồ Chí Minh thể hiện, phát huy tinh thần năng động, sáng tạo; đấu tranh với những tư tưởng ngại khó, né tránh, sợ sai không dám làm. Nhưng trước hết, muốn đổi mới sáng tạo, từng cán bộ cần thuộc bài, làm đúng vai, lấy sự hài lòng của người dân làm mục tiêu cho công việc. Đồng thời là điều kiện, cơ hội để TP. Hồ Chí Minh khơi dậy tinh thần năng động, sáng tạo một cách mạnh mẽ hơn.

Qua đó, tìm ra những giải pháp mới, cách làm sáng tạo, đột phá để TP. Hồ Chí Minh vượt qua khó khăn, thách thức, tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt tăng tốc phát triển mạnh mẽ, bền vững hơn trong thời gian tới; hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội XI của Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh đề ra.

Nguồn: sggp.org.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 25/10, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 138/NQ-CP về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.**

Cụ thể, Chính phủ quyết nghị thông qua Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để trình Quốc hội xem xét, quyết định.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến Bộ Chính trị, Trung ương Đảng tại Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về Định hướng Quy hoạch tổng thể quốc gia và nội dung chủ yếu đã được Chính phủ quyết nghị tại Điều 1 để hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về quy hoạch để trình Quốc hội xem xét, quyết định.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trước khi Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Theo nội dung Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, phấn đấu đến năm 2030 là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; mô hình tổ chức không gian phát triển quốc gia hiệu quả, thống nhất, bền vững, hình thành được các vùng, trung tâm kinh tế, đô thị động lực, có mạng lưới kết cấu hạ tầng cơ bản đồng bộ, hiện đại; giữ vững các cân đối lớn, nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế; bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh lương thực và an ninh nguồn nước; môi trường sinh thái được bảo vệ, thích ứng với biến đổi khí hậu; đời sống vật chất, tinh thần nhân dân được nâng cao; quốc phòng, an ninh được bảo đảm.

Phân đầu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) cả nước bình quân đạt khoảng 7,0%/năm giai đoạn 2021 - 2030, trong đó vùng Đông Nam Bộ, vùng Đồng bằng sông Hồng tăng khoảng 8 - 8,5%/năm. Đến năm 2030, GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt khoảng 7.500 USD. Tỷ trọng trong GDP của khu vực dịch vụ đạt trên 50%, khu vực công nghiệp - xây dựng trên 40%, khu vực nông, lâm, thủy sản dưới 10%. Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt 50%.

Phát huy lợi thế của từng vùng kinh tế - xã hội; hình thành hai vùng động lực phía bắc và phía nam gắn với hai cực tăng trưởng là Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, hành lang kinh tế Bắc - Nam, các hành lang kinh tế Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, Mộc Bài - Thành phố Hồ Chí Minh - Vũng Tàu với kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, có tốc độ tăng trưởng cao, đóng góp lớn vào phát triển chung của đất nước.

Cơ bản hình thành mạng lưới đô thị quốc gia, đảm bảo tính kết nối cao giữa đô thị trung tâm cấp quốc gia với các đô thị vùng và khu vực nông thôn; tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 50%.

Thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng 30% GDP.

Quy mô dân số đến năm 2030 đạt khoảng 105 triệu người. Chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7. Tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm. Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt tối thiểu 32m².

Phát triển nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực; thuộc nhóm 10 quốc gia có hệ thống giáo dục đại học tốt nhất châu Á. Tỷ lệ sinh viên đại học đạt 260 trên 1 vạn dân. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%.

Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực. Phát triển mạng lưới cơ sở y tế quốc gia đáp ứng yêu cầu chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe toàn dân, hướng tới mục tiêu công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế. Đến năm 2030, đạt 35 giường bệnh và 19 bác sĩ trên 1 vạn dân; tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt 15%...

Tầm nhìn đến năm 2050 trở thành nước phát triển, thu nhập cao, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Các vùng phát triển hài hoà, bền vững, khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh.

Hệ thống đô thị thông minh, hiện đại, giàu bản sắc, xanh. Giữ gìn bản sắc văn hóa, phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc. Môi trường có chất lượng tốt, xã hội hài hoà với thiên nhiên, phát triển hiệu quả theo hướng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, cac-bon thấp.

Giai đoạn 2031 - 2050, phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP khoảng 6,5 - 7,5%/năm. GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đến năm 2050 đạt khoảng 27.000 - 32.000 USD. Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2050 đạt 70 - 75%. Chỉ số phát triển con người ở mức cao, đời sống của người dân hạnh phúc; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc.

Theo Nghị quyết, có 4 nhiệm vụ trọng tâm và đột phá phát triển quốc gia gồm:

Thứ nhất, hình thành cơ bản bộ khung kết cấu hạ tầng quốc gia, tập trung vào hạ tầng giao thông, năng lượng, đô thị, hạ tầng số, bảo vệ môi trường, thủy lợi, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và hạ tầng văn hóa, xã hội.

Thứ hai, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế và không gian phát triển, bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả. Ưu tiên phát triển một số ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế và còn dư địa lớn để làm động lực cho tăng trưởng và nâng cao tính tự chủ của nền kinh tế.

Thứ ba, phát triển các vùng động lực, cực tăng trưởng quốc gia quan trọng để hình thành các đầu tàu lôi kéo sự phát triển của quốc gia. Lựa chọn một số địa điểm, đô thị, vùng có lợi thế đặc biệt để xây dựng trung tâm kinh tế, tài chính, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt với thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội có tính đột phá, có khả năng cạnh tranh quốc tế cao. Đồng thời có cơ chế, chính sách phù hợp phát triển khu vực vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo để góp phần ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng, an ninh.

Thứ tư, hình thành và phát triển các hành lang kinh tế theo trục Bắc - Nam và Đông - Tây kết nối các cảng biển, cảng hàng không, cửa khẩu quốc tế, đầu mối giao thương lớn, các đô thị, trung tâm kinh tế, cực tăng trưởng. Phát triển các vành đai công nghiệp - đô thị - dịch vụ tại các vùng động lực, vùng đô thị lớn.

Nghị quyết nêu rõ, tổ chức không gian phát triển theo 06 vùng như sau: 1. Vùng trung du và miền núi phía bắc, gồm 14 tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Giang, Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, Sơn La, Điện Biên và Hoà Bình. Vùng trung du và miền núi phía bắc chia thành 02 tiểu vùng Đông Bắc và Tây Bắc. 2. Vùng đồng bằng sông Hồng, gồm 11 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình và Quảng Ninh. 3. Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, gồm 14 tỉnh, thành phố: Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận và Bình Thuận. Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung chia thành 02 tiểu vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ. 4. Vùng Tây Nguyên, gồm 5 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng. 5. Vùng Đông Nam Bộ, gồm 6 tỉnh, thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh. 6. Vùng đồng bằng sông Cửu Long, gồm 13 tỉnh, thành phố: Thành phố Cần Thơ, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, An Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau.

Nghị quyết cũng nêu cụ thể định hướng: Phát triển không gian kinh tế - xã hội; phát triển không gian biển; sử dụng đất quốc gia; khai thác và sử dụng vùng trời; liên kết vùng; phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia;...

*** Ngày 26/10, Chính phủ ban hành Nghị định số 87/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thông tấn xã Việt Nam.**

Theo đó, Thông tấn xã Việt Nam là cơ quan thuộc Chính phủ, là cơ quan thông tấn quốc gia, cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện, thực hiện chức năng đăng, phát thông tin, văn kiện chính thức của Đảng và Nhà nước; cung cấp thông tin phục vụ yêu cầu lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước; thu thập, phổ biến thông tin phục vụ các cơ quan thông tin đại chúng, công chúng và các đối tượng khác trong và ngoài nước.

Thông tấn xã Việt Nam có tên viết tắt tiếng Việt là TTXVN; tên giao dịch quốc tế tiếng Anh là Vietnam News Agency, viết tắt là VNA. Thông tấn xã Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông về báo chí, xuất bản.

Về cơ cấu tổ chức, Thông tấn xã Việt Nam có các đơn vị, gồm: 1. Ban Thư ký biên tập và Quan hệ đối ngoại; 2. Văn phòng; 3. Ban Tổ chức - Cán bộ; 4. Ban Kế hoạch - Tài chính; 5. Ban biên tập tin Trong nước; 6. Ban biên tập tin Thế giới; 7. Ban biên tập tin Đối ngoại; 8. Ban biên tập Ảnh; 9. Ban biên tập tin Kinh tế; 10. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa; 11. Trung tâm Truyền hình Thông tấn; 12. Báo Tin tức; 13. Báo Thể thao và Văn hóa; 14. Báo điện tử VietnamPlus; 15. Báo Việt Nam News; 16. Báo Le Courier du Vietnam; 17. Tạp chí Vietnam Law and Legal Forum; 18. Báo ảnh Việt Nam; 19. Báo ảnh Dân tộc và Miền núi; 20- Nhà xuất bản Thông tấn; 21. Cơ quan Thông tấn xã Việt Nam khu vực phía Nam; 22. Cơ quan Thông tấn xã Việt Nam khu vực miền Trung - Tây Nguyên; 23. Các cơ quan thường trú Thông tấn xã Việt Nam ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được thành lập theo quy định của pháp luật; 24. Các cơ quan thường trú Thông tấn xã Việt Nam ở nước ngoài được thành lập theo quy định của pháp luật; 25. Trung tâm Kỹ thuật Thông tấn; 26. Trung tâm Bồi

dưỡng nghiệp vụ Thông tấn; 27. Trung tâm Phát triển Truyền thông Thông tấn; 28. Trung tâm Hợp tác quốc tế Thông tấn.

Các đơn vị quy định từ (1) đến (4) nêu trên là tổ chức giúp việc Tổng Giám đốc; các đơn vị quy định từ (5) đến (24) nêu trên là các đơn vị thông tin; các đơn vị quy định từ (25) đến (28) nêu trên là các đơn vị phục vụ thông tin. Văn phòng có 06 phòng, Ban Kế hoạch - Tài chính có 04 phòng.

Thông tấn xã Việt Nam có Tổng Giám đốc và không quá 04 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thông tấn xã Việt Nam. Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Tổng Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của các đơn vị trực thuộc.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2022.

*** Ngày 24/10, Chính phủ ban hành Nghị định số 86/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm, giáo dục đại học, giáo dục thường xuyên về: mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục; quy chế thi, tuyển sinh, đào tạo và văn bằng, chứng chỉ; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu; cơ sở vật chất và thiết bị trường học; bảo đảm chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục; quản lý nhà nước về tiếng Việt và tiếng các dân tộc; quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Bộ Giáo dục và Đào tạo có 20 tổ chức thuộc Bộ giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước gồm: 1. Vụ Giáo dục Mầm non; 2. Vụ Giáo dục Tiểu học; 3. Vụ Giáo dục Trung học; 4. Vụ Giáo dục Đại học; 5. Vụ Giáo dục thể chất; 6. Vụ Giáo dục dân tộc; 7. Vụ Giáo dục thường xuyên; 8. Vụ Giáo dục Quốc phòng và An ninh; 9. Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên; 10. Vụ Tổ chức cán bộ; 11. Vụ Kế hoạch - Tài chính; 12. Vụ Cơ sở vật chất; 13. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; 14. Vụ Pháp chế; 15. Văn phòng; 16. Thanh tra; 17. Cục Quản lý chất lượng; 18. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục; 19. Cục Công nghệ thông tin; 20. Cục Hợp tác quốc tế.

Bên cạnh đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo còn có 3 đơn vị sự nghiệp công lập, phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ gồm: Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam; Báo Giáo dục và Thời đại; Tạp chí Giáo dục.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2022.

*** Ngày 25/10, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1285/QĐ-TTg ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao.**

Theo Quyết định, bí mật nhà nước độ Tối mật gồm: 1. Phương án, kế hoạch bảo đảm an ninh, an toàn bảo tàng, thư viện lưu giữ tài liệu, hiện vật hạn chế phổ biến hoặc không phổ biến. 2. Phương án, kế hoạch bảo đảm an ninh, an toàn di tích lịch sử nếu có tranh chấp về chủ quyền quốc gia.

Bí mật nhà nước độ Mật gồm: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi các Trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài, báo cáo, văn bản do các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài gửi về liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến quan hệ giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với quốc gia sở tại trong hoạt động văn hóa đối ngoại, hợp tác về thể thao.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1192/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

*** Ngày 24/10, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ký ban hành Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường và lĩnh vực tài nguyên nước; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường.**

Thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường bị bãi bỏ, trong đó cấp trung ương gồm: Cấp điều chỉnh giấy phép xử lý chất thải nguy hại; cấp lại giấy phép xử lý chất thải nguy hại; chấp thuận sử dụng dung dịch khoan nền không nước; chấp thuận tách đầu nối khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tự xử lý nước thải phát sinh; cấp giấy chứng nhận lưu hành chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải; xét tặng Giải thưởng Môi trường Việt Nam.

Thủ tục hành chính cấp tỉnh gồm: Chấp thuận tách đầu nối khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tự xử lý nước thải phát sinh; cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; cấp lại sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại.

Thủ tục hành chính với khu công nghiệp: Chấp thuận tách đầu nối khỏi hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và tự xử lý nước thải phát sinh.

Thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực tài nguyên nước cấp trung ương gồm: Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng từ 30.000m³/ngày đêm trở lên đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản, với lưu lượng từ 3.000m³/ngày đêm trở lên đối với các hoạt động khác; gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng từ 30.000m³/ngày đêm trở lên đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản, với lưu lượng từ 3.000m³/ngày đêm trở lên đối với các hoạt động khác.

Thủ tục hành chính cấp tỉnh gồm: Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m³/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản, với lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm đối với các hoạt động khác; gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m³/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản, với lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm đối với các hoạt động khác.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Chủ tịch nước Quyết định:

Bổ nhiệm bà Đào Hồng Lan, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quyền Bộ trưởng Bộ Y tế giữ chức Bộ trưởng Bộ Y tế nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Thắng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Điện Biên giữ chức Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải nhiệm kỳ 2021 - 2026.

* Bộ Chính trị:

Quyết định về việc cho thôi giữ chức Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương và thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra Trung ương đối với ông Trần Đức Thắng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Hải Dương nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Giao nhiệm vụ điều hành hoạt động của Tỉnh ủy Điện Biên cho ông Mùa A Sơn, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Điện Biên; thực hiện bàn giao nhiệm vụ cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên cho đến khi Trung ương kiện toàn chức danh Bí thư Tỉnh ủy.

Bổ nhiệm ông Nguyễn Thế Kỷ, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương nhiệm kỳ 2016 - 2021, nguyên Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương, nguyên Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương (Hội đồng) gồm 35 thành viên, trong đó có 1 Chủ tịch, 5 Phó Chủ tịch và 29 Ủy viên. Năm Phó Chủ tịch Hội đồng gồm:

Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương Trần Thanh Lâm giữ chức vụ Phó Chủ tịch kiêm nhiệm Hội đồng.

TS. Bùi Thế Đức, nguyên Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương, Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng nhiệm kỳ 2016 - 2021 giữ chức vụ Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng.

PGS. TS. Đỗ Hồng Quân, Chủ tịch Liên hiệp các hội văn học, nghệ thuật Việt Nam, Phó Chủ tịch kiêm nhiệm Hội đồng nhiệm kỳ 2016 - 2021 giữ chức vụ Phó Chủ tịch kiêm nhiệm Hội đồng.

TS. Ngô Phương Lan, nguyên Cục trưởng Cục Điện ảnh (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), Chủ tịch Hiệp hội Xúc tiến và phát triển điện ảnh Việt Nam giữ chức vụ Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng.

PGS. TS. Trần Khánh Thành, nguyên Phó Chủ nhiệm Khoa Sau Đại học, Đại học Quốc gia Hà Nội, nguyên Bí thư Đảng ủy Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội giữ chức vụ Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng.

*** Thủ tướng Chính phủ quyết định:**

Bổ nhiệm ông Cao Anh Tuấn, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tài chính.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Bùi Xuân Cường, Thành ủy viên, Trưởng ban Ban Quản lý đường sắt đô thị TP. Hồ Chí Minh.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Văn Đệ, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Bùi Thanh An, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Nghệ An.

*** Bộ Quốc phòng:**

Thiếu tướng Trịnh Văn Hùng, Chánh Văn phòng Tổng Cục Chính trị, Bộ Quốc phòng được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ nhiệm Chính trị Quân khu 4, kể từ ngày 01/11/2022.

*** Bộ Công an:**

Trung tá Triệu Mạnh Tùng, Trưởng phòng Phòng Phòng, chống tội phạm khác sử dụng công nghệ cao (Phòng 6) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục An ninh mạng và Phòng, chống tội phạm (PCTP) sử dụng công nghệ cao, Bộ Công an.

Nguồn: baohinhphu.vn